

A decorative border of palm trees surrounds the text. The border consists of a top row of 18 palm trees, a bottom row of 18 palm trees, and two vertical columns of 18 palm trees each on the left and right sides.

**200 CÂU TRẮC NGHIỆM  
NHỮNG NGUYÊN LÝ  
CHỦ NGHĨA MAC-  
LENIN**

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHỮNG NLCB CỦA CN MÁC LÊNIN

1. Theo quan điểm triết học mácxít, triết học ra đời trong điều kiện nào?

- A) Xã hội phân chia thành giai cấp.
- B) Khi xuất hiện tầng lớp trí thức biết ngạc nhiên, hoài nghi, hựt hẫng.
- C) Tư duy của con người đạt trình độ khái quát cao và xuất hiện tầng lớp trí thức.
- D) Khi con người biết ngạc nhiên, hoài nghi, hựt hẫng.

2. Triết học Mác ra đời trong điều kiện kinh tế – xã hội nào?

- A) Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở thành phương thức sản xuất thống trị.
- B) Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới xuất hiện.
- C) Chủ nghĩa tư bản đã trở thành chủ nghĩa đế quốc.
- D) A), B), C) đều đúng.

3. Những phát minh của khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ 19 đã đem lại cơ sở khoa học cho sự phát triển (SPT) điều gì?

- A) SPT phương pháp siêu hình và chủ nghĩa cơ giới lên một trình độ mới.
- B) SPT phép biện chứng từ tự phát chuyển thành tự giác.
- C) SPT phép biện chứng duy tâm thành chủ nghĩa tư biện, thần bí.
- D) SPT tư duy biện chứng, giúp nó thoát khỏi tính tự phát và cởi bỏ lớp vỏ thần bí duy tâm.

4. Thực chất bước chuyển cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện là gì?

- A) Thống nhất phép biện chứng và thế giới quan duy vật trong một hệ thống triết học.
- B) Xây dựng được chủ nghĩa duy vật lịch sử.
- C) Xác định được đối tượng triết học và khoa học tự nhiên, từ bỏ quan niệm sai lầm coi triết học là khoa học của mọi khoa học.
- D) A), B), C) đều đúng.

5. Bổ sung để được một câu đúng: “Triết học Mác – Lênin là khoa học ...”.

- A) nghiên cứu mọi hiện tượng, quá trình xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người.
- B) nghiên cứu quy luật chung nhất của thế giới.
- C) của mọi khoa học.
- D) nghiên cứu mọi quy luật trong thế giới.

**6. Đối tượng của triết học là gì?**

- A) Thế giới trong tính chỉnh thể.
- B) Những quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy con người.
- C) Những hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- D) Cả B) và C).

**7. Ngày nay, triết học có còn được coi là “khoa học của các khoa học” không?**

- A) Chỉ có triết học duy vật biện chứng.
- B) Tùy hệ thống triết học cụ thể.
- C) Có.
- D) Không.

**8. Triết học mácxít có chức năng (CN) gì?**

- A) CN chỉ đạo hoạt động thực tiễn.
- B) CN hoàn thiện lý trí và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng.
- C) CN khoa học của các khoa học.
- D) CN thế giới quan và phương pháp luận phổ biến.

**9. Chủ nghĩa nhị nguyên trong lịch sử triết học dựa trên quan điểm (QĐ) nào?**

- A) QĐ coi vật chất và ý thức là hai nguyên tố xuất phát của thế giới, độc lập với nhau.
- B) QĐ cho rằng ý thức có trước vật chất và quyết định vật chất.
- C) QĐ cho rằng con người không có khả năng nhận thức được bản chất thế giới.
- D) QĐ cho rằng vật chất có trước ý thức và quyết định ý thức

**10. Vấn đề cơ bản của triết học là gì?**

- A) Vấn đề mối quan hệ giữa Trời và Đất, người và vật.
- B) Vấn đề mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- C) Vấn đề mối quan hệ giữa tri thức và tình cảm.
- D) A), B), C) đều đúng.

**11. Khi giải quyết vấn đề cơ bản của triết học cần trả lời câu hỏi nào?**

- A) Ý thức và vật chất, Trời và Đất có nguồn gốc từ đâu?

**B)** Vật chất hay ý thức cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào? Con người có khả năng nhận thức thế giới được hay không?

**C)** Bản chất, con đường, cách thức, nhiệm vụ, mục tiêu của nhận thức là gì?

**D)** Bản chất của tồn tại, nền tảng của cuộc đời là gì? Thế nào là hạnh phúc, tự do?

**12. Thực chất của phương pháp biện chứng là gì?**

**A)** Coi sự phát triển chỉ là sự thay đổi về số lượng, do những lực lượng bên ngoài chi phối.

**B)** Coi sự phát triển chỉ là sự thay đổi chất lượng, xảy ra một cách gián đoạn, do những mâu thuẫn gây ra.

**C)** Coi sự vật tồn tại trong mối liên hệ với những sự vật khác, trong sự vận động và biến đổi của chính nó.

**D)** A), B), C) đều đúng.

**13. Theo quan điểm triết học mácxít, thì triết học có những chức năng (CN) cơ bản nào?**

**A)** CN giáo dục những giá trị đạo đức và thẩm mỹ cho con người.

**B)** CN thế giới quan và phương pháp luận chung cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

**C)** CN tổ chức tri thức khoa học, thúc đẩy sự phát triển khoa học – công nghệ.

**D)** Giải thích hiện thực và thúc đẩy quần chúng làm cách mạng để xóa bỏ hiện thực.

**14. Những tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời triết học Mác là gì?**

**A)** Thuyết tương đối của Anhtan, cơ học lượng tử, di truyền học Mendel.

**B)** Phát minh ra chuỗi xoắn kép của AND, thuyết Vụ nổ lớn, thuyết Nhật tâm Côpécnic.

**C)** Học thuyết tiến hóa của Đacuyn, thuyết tế bào, định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.

**D)** A), B), C) đều đúng.

**15. Thành tựu vĩ đại nhất của cuộc cách mạng trong triết học do Mác & Ăngghen thực hiện là gì?**

**A)** Xây dựng phép biện chứng duy vật, chấm dứt sự thống trị của phép biện chứng duy tâm Hêghen.

**B)** Xây dựng chủ nghĩa duy vật về lịch sử, làm sáng rõ lịch sử tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

**C)** Phát hiện ra lịch sử xã hội loài người là lịch sử đấu tranh giai cấp, và đấu tranh giai cấp sẽ dẫn đến cách mạng vô sản nhằm xóa bỏ xã hội có người bóc lột người.

**D)** Phát minh ra giá trị thặng dư, giúp hiểu rõ thực chất của xã hội tư bản chủ nghĩa.

**16. Về đối tượng, triết học (TH) khác khoa học cụ thể (KHCT) ở chỗ nào?**

**A)** TH nghiên cứu về con người, còn KHCT chỉ nghiên cứu tự nhiên.

**B)** KHCT tìm hiểu bản chất của thế giới, còn TH khám phá ra quy luật của thế giới.

C) KHCT chỉ nghiên cứu một mặt của thế giới, còn TH nghiên cứu toàn bộ thế giới trong tính chỉnh thể của nó.

D) KHCT khám phá ra mọi quy luật của thế giới, còn TH khám phá ra mọi cấp độ bản chất của thế giới.

**17. Luận điểm của Ăngghen cho rằng, mỗi khi khoa học tự nhiên có những phát minh vạch thời đại thì chủ nghĩa duy vật phải thay đổi hình thức của nó nói lên điều gì?**

A) Vai trò quan trọng của khoa học tự nhiên đối với sự phát triển của chủ nghĩa duy vật.

B) Mọi nhà khoa học tự nhiên đều là nhà duy vật.

C) Tính phụ thuộc hoàn toàn của chủ nghĩa duy vật vào khoa học tự nhiên.

D) A), B), C) đều đúng.

**18. Mối quan hệ giữa triết học duy vật biện chứng (THDVBC) và khoa học tự nhiên (KHTN) biểu hiện ở chỗ nào?**

A) THDVBC là khoa học của mọi ngành KHTN.

B) Phát minh của KHTN là cơ sở khoa học của các luận điểm THDVBC, còn THDVBC là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận chung cho KHTN.

C) KHTN là cơ sở duy nhất cho sự hình thành THDVBC.

D) A), B), C) đều đúng.

**19. Tại sao vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức là vấn đề cơ bản của triết học?**

A) Vì nó tồn tại trong suốt lịch sử triết học; khi giải quyết nó mới có thể giải quyết được các vấn đề khác, đồng thời cách giải quyết nó chi phối cách giải quyết các vấn đề còn lại.

B) Vì nó được các nhà triết học đưa ra và thừa nhận như vậy.

C) Vì nó là vấn đề được nhiều nhà triết học quan tâm khi tìm hiểu thế giới.

D) Vì qua giải quyết vấn đề này sẽ phân định được chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật.

**20. Điều nào sau đây trái với tinh thần của chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

A) Thế giới vật chất tồn tại vĩnh viễn và vô tận, không do ai sinh ra.

B) Thế giới vật chất bao gồm những bộ phận riêng biệt nhau.

C) Mọi bộ phận của thế giới đều liên hệ và chuyển hóa lẫn nhau.

D) Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất.

**21. Trường phái nào coi sự thống nhất của thế giới có cơ sở trong cảm giác của con người?**

A) Duy tâm khách quan.

B) Duy tâm chủ quan.

C) Duy vật biện chứng.

D) Duy vật siêu hình.

**22. Chủ nghĩa duy tâm tìm cơ sở thống nhất của thế giới trong cái gì?**

A) Tính vật chất của thế giới.

B) Ý thức và vật chất.

C) Lực lượng siêu nhiên thần bí.

D) A), B), C) đều sai.

**23. Bổ sung để được một nhận định đúng: “Điểm giống nhau của các quan niệm duy vật thời cổ đại về vật chất là đồng nhất vật chất...”**

A) nói chung với nguyên tử.

B) nói chung với một dạng cụ thể, cảm tính của nó.

C) với khối lượng của nó.

D) với cái vô hạn, vô hình, phi cảm tính.

**24. Hạn chế lớn nhất của các quan niệm duy vật ở phương Tây thời cổ đại là gì?**

A) Tính tự phát, ngẫu thơ.

B) Tính siêu hình.

C) Tính chủ quan.

D) Tính tư biện.

**25. Hạn chế lớn nhất của các quan niệm duy vật ở phương Tây vào thế kỷ 17-18 là gì?**

A) Tính tự phát, ngẫu thơ.

B) Tính siêu hình.

C) Tính chủ quan.

D) Tính nguy biện.

**26. Thành tựu vĩ đại nhất mà C.Mác mang lại cho nhân loại là gì?**

A) Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

B) Lý luận đấu tranh giai cấp.

C) Quan điểm về thực tiễn.

D) Lý luận thặng dư.

**27. Triết học duy tâm có đóng góp cho sự phát triển tư duy con người hay không?**

A) Có.

B) Chỉ có triết học của Hêghen mới có đóng góp cho sự phát triển tư duy con người.

C) Không.

D) Chẳng những không đóng góp mà còn làm suy đồi tư duy nhân loại.

**28. Trường phái triết học nào cho rằng thế giới thống nhất vì nó bắt đầu từ một dạng vật chất cụ thể?**

A) Duy vật thời cổ đại.

B) Duy vật biện chứng.

C) A), B) đều đúng.

D) Không có triết học nào cả?

**29. Quan niệm coi, “Họa là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ ẩn nấp của họa” thể hiện tính chất gì?**

A) Duy tâm.

B) Biện chứng.

C) Duy vật.

D) Ngụy biện.

**30. Thứ tự xuất hiện các hình thức thế giới quan trong lịch sử?**

A) Thần thoại - tôn giáo - triết học.

B) Thần thoại - triết học - tôn giáo.

C) Tôn giáo - thần thoại - triết học.

D) Triết học - thần thoại - tôn giáo.

**31. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A) Toàn bộ hệ thống lý luận của triết học mácxít đều có vai trò thế giới quan và phương pháp luận.

B) Chỉ có luận điểm biện chứng của triết học mácxít mới đóng vai trò phương pháp luận.

C) Chỉ có các quan điểm duy vật trong triết học mácxít mới đóng vai trò thế giới quan.

D) A), B), C) đều đúng.

**32. Câu nói: “Cái đẹp không nằm trên đôi má hồng của cô thiếu nữ mà cái đẹp nằm trong đôi mắt của chàng trai si tình” thể hiện quan niệm gì?**

- A) Duy cảm giác.
- B) Duy tâm khách quan.
- C) Duy vật chất phác.
- D) Duy tâm chủ quan.

**33. Câu ca dao: “Yêu nhau củ ấu cũng tròn, ghét nhau quả bò hòn cũng ngọt” thể hiện quan niệm gì?**

- A) Duy tâm chủ quan.
- B) Duy vật siêu hình.
- C) Duy vật chất phác.
- D) Duy tâm khách quan.

**34. “Lừa sinh ra mọi thứ và mọi thứ đều trở về với lừa” là phát biểu của ai?, nó thể hiện quan niệm gì về thế giới?**

- A) Của Đêmocrit, thể hiện quan niệm biện chứng ngây thơ.
- B) Của Hêraclít, thể hiện quan niệm biện chứng duy tâm.
- C) Talét, thể hiện quan niệm duy vật chất phác.
- D) A), B), C) đều sai.

**35. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây sai?**

- A) Thế giới vật chất là vô cùng và vô tận.
- B) Các bộ phận thế giới liên hệ với nhau, chuyển hóa lẫn nhau.
- C) Thế giới thống nhất ở tính vật chất.
- D) Thế giới thống nhất trong sự tồn tại của nó.

**36. Chủ nghĩa duy vật (CNDV) nào đồng nhất vật chất nói chung với một dạng hay một thuộc tính cụ thể của nó?**

- A) CNDV biện chứng.
- B) CNDV siêu hình thế kỷ 17-18.
- C) CNDV trước Mác.
- D) CNDV tự phát thời cổ đại.

**37. Trong định nghĩa về vật chất của V.I.Lênin, đặc tính nào của mọi dạng vật chất là quan trọng nhất để phân biệt nó với ý thức?**



- A) Tính thực tại khách quan độc lập với ý thức của con người.
- B) Tính luôn vận động và biến đổi.
- C) Tính có khối lượng và quảng tính.
- D) A), B), C) đều đúng.

**38. Bổ sung để được một khẳng định đúng: “Định nghĩa về vật chất của V.I.Lênin . . . ”.**

- A) thừa nhận vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức con người, thông qua các dạng cụ thể.
- B) thừa nhận vật chất nói chung tồn tại vĩnh viễn, tách rời các dạng cụ thể của vật chất.
- C) đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.
- D) A), B), C) đều đúng.

**39. Theo quan điểm triết học mácxít, yếu tố nào trong kết cấu của ý thức là cơ bản và cốt lõi nhất?**

- A) Niềm tin, ý chí.
- B) Tình cảm.
- C) Tri thức.
- D) Lý trí.

**40. Theo quan niệm triết học mácxít, bản chất của thế giới là gì?**

- A) Thực thể.
- B) Vật chất.
- C) Nguyên tử vật chất.
- D) A), B), C) đều đúng.

**41. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây đúng?**

- A) Vật chất là nguyên tử.
- B) Vật chất là nước.
- C) Vật chất là đất, nước, lửa, không khí.
- D) Vật chất là thực tại khách quan.

**42. Định nghĩa của V.I.Lênin về vật chất khẳng định điều gì?**

- A) Vật chất là tổng hợp các cảm giác.
- B) Vật chất là thực tại khách quan mà con người không thể nhận biết bằng cảm giác.

C) Vật chất là sản phẩm của ý niệm tuyệt đối.

D) Vật chất là thực tại khách quan đem lại cho con người trong cảm giác.

**43. Bổ sung để được một quan niệm đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tư duy của con người là . . .”**

A) quá trình hồi tưởng của linh hồn.

B) quá trình tiết ra ý thức của bộ óc.

C) kết quả của quá trình vận động của vật chất.

D) sản phẩm tinh thần do giới tự nhiên ban tặng cho nhân loại.

**44. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây sai?**

A) Vật chất vận động do sự tác động của những nhân tố bên ngoài nó gây ra.

B) Vật chất vận động do sự tác động của những nhân tố bên trong nó gây ra.

C) Vật chất chỉ có thể tồn tại thông qua vận động.

D) Bản thân tư duy cũng là sản phẩm của sự vận động của vật chất.

**45. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây đúng?**

A) Nhờ lao động mà loài vượn đã chuyển hóa thành loài người.

B) Lao động đã biến con vượn người thành con người.

C) Lao động không chuyển hóa vượn người thành con người mà là tự nhiên đã biến vượn thành người.

D) Nhờ lao động mà loài động vật đã biến thành loài người.

**46. Theo quan điểm triết học mácxít, bản chất của ý thức là gì?**

A) Linh hồn.

B) Hình ảnh chủ quan về thế giới khách quan.

C) Tổng hợp những cảm giác.

D) Sự chụp lại thế giới khách quan để có hình ảnh nguyên vẹn về nó.

**47. Theo quan điểm triết học mácxít, quá trình ý thức diễn ra dựa trên cơ sở nào?**

A) Trên cơ sở trao đổi thông tin một chiều từ đối tượng đến chủ thể.

B) Trên cơ sở trao đổi thông tin hai chiều từ chủ thể đến khách thể và ngược lại.

C) Trên cơ sở trao đổi thông tin một chiều từ chủ thể đến khách thể.

D) A), B), C) đều sai.

**48. Trong mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, ý thức có vai trò gì?**

- A) Tác động đến vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
- B) Có khả năng tự chuyển thành hình thức vật chất nhất định để tác động vào hình thức vật chất khác.
- C) Tác động trực tiếp đến vật chất.
- D) Không có vai trò đối với vật chất, vì hoàn toàn phụ thuộc vào vật chất.

**49. Về mặt phương pháp luận, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức đòi hỏi điều gì?**

- A) Phải biết phát hiện ra mâu thuẫn để giải quyết kịp thời.
- B) Phải dựa trên quan điểm phát triển để hiểu được sự vận động như thế nào trong hiện thực.
- C) Phải xuất phát từ hiện thực vật chất và biết phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức.
- D) Phải dựa trên quan điểm toàn diện để xây dựng kế hoạch đúng và hành động kiên quyết.

**50. Trong một sự vật cụ thể, các hình thức vận động có liên hệ với nhau như thế nào?**

- A) Liên hệ mật thiết với nhau.
- B) Không liên hệ mật thiết với nhau.
- C) Chỉ có một số hình thức vận động liên hệ với nhau, một số khác không liên hệ gì cả.
- D) Các hình thức vận động có thể liên hệ với nhau trong những điều kiện nhất định.

**51. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Mỗi sự vật vật chất cụ thể luôn được đặc trưng bằng..."**

- A) bằng tất cả hình thức vận động cơ bản.
- B) bằng một số hình thức vận động cơ bản cụ thể.
- C) bằng mọi hình thức vận động.
- D) bằng hình thức vận động chung nhất.

**52. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây đúng?**

- A) Hình thức vận động (HTVD) thấp luôn bao hàm trong nó những HTVD cao hơn.
- B) HTVD cao hiếm khi bao hàm trong nó những HTVD thấp hơn.
- C) HTVD cao không bao hàm trong nó những HTVD thấp hơn.
- D) HTVD cao luôn bao hàm trong nó những HTVD thấp hơn.

**53. Thực chất của vận động xã hội là gì?**

- A) Sự thay đổi vị trí trong không gian theo thời gian của con người.
- B) Sự trao đổi chất giữa cơ thể sống của con người và môi trường.
- C) Sự hoá hợp và phân giải các chất trong cơ thể con người.
- D) Sự thay thế các phương thức sản xuất của nhân loại.

**54. Sự vận động xã hội bị chi phối bởi các quy luật (QL) nào?**

- A) Các QL sinh học.
- B) Các QL xã hội.
- C) Các QL xã hội và QL tự nhiên.
- D) Các QL tự nhiên và các QL sinh học.

**55. Theo chủ nghĩa Đácuyyn xã hội, thì sự vận động của xã hội chỉ bị chi phối bởi các quy luật (QL) nào?**

- A) Các QL sinh học và QL xã hội.
- B) Các QL sinh học.
- C) Các QL xã hội.
- D) Các QL tự nhiên.

**56. Vì sao đúng im mang tính tương đối?**

- A) Vì nó chỉ xảy ra trong ý thức.
- B) Vì nó chỉ xảy ra trong một mối quan hệ nhất định đối với một hình thức vận động xác định.
- C) Vì nó chỉ xảy ra trong một sự vật nhất định.
- D) Vì nó chỉ là quy ước của con người.

**57. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Không gian và thời gian . . .”**

- A) chỉ là cảm giác của con người.
- B) gắn liền với nhau và với vật chất vận động.
- C) không gắn bó với nhau và tồn tại độc lập với vật chất vận động.
- D) tồn tại khách quan và tuyệt đối.

**58. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Phản ánh là thuộc tính. . .”**

- A) đặc biệt của các dạng vật chất hữu cơ.
- B) phổ biến của mọi dạng vật chất.

C) riêng của các dạng vật chất vô cơ.

D) duy nhất của não người.

**59. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức là thuộc tính của . . .”**

A) vật chất sống.

B) mọi dạng vật chất trong tự nhiên.

C) động vật bậc cao có hệ thần kinh trung ương.

D) một dạng vật chất có tổ chức cao nhất là bộ não con người.

**60. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây đúng?**

A) Tình cảm là yếu tố cơ bản nhất trong kết cấu của ý thức.

B) Tình cảm là cản lực không cho con người hành động.

C) Tình cảm là động lực thúc đẩy hành động.

D) Tình cảm có vai trò to lớn trong lúc khởi phát và duy trì hành động của con người.

**61. Bổ sung để được một câu đúng: “Theo quan điểm triết học mácxít, vai trò của tự ý thức là . . .”**

A) giúp cá nhân thực hiện các phản ứng bản năng sống còn.

B) giúp cá nhân và xã hội tự điều chỉnh bản thân để hoàn thiện hơn.

C) giúp cá nhân tái hiện những tri thức có được trong quá khứ nhưng đã bị quên lãng.

D) A), B), C) đều sai.

**62. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Để có được sức mạnh thật sự thì nội dung ý thức phải . . .”**

A) được xây dựng từ mong muốn, tình cảm của con người.

B) mang màu sắc siêu nhiên, thần thánh.

C) phản ánh quy luật khách quan.

D) A), B), C) đều sai.

**63. Hãy sắp xếp hình thức vận động từ thấp đến cao?**

A) Sinh học - xã hội - vật lý - cơ học – hóa học.

B) Vật lý - cơ học – hóa học - sinh học - xã hội.

C) Cơ học - vật lý – hóa học - sinh học - xã hội.

D) Vật lý – hóa học - cơ học - xã hội - sinh học.

**64. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức là kết quả của . . .”**

A) sự phát triển lâu dài thuộc tính phản ánh của vật chất.

B) quá trình tiến hóa của hệ thần kinh.

C) sự tác động lẫn nhau giữa các hình thức vật chất.

D) sự hồi tưởng lại của "linh hồn thế giới".

**65. Bổ sung để được một câu đúng: “Luận điểm cho rằng, “Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, phải tôn trọng quy luật khách quan” thể hiện quan điểm triết học mácxít về vai trò của . . .”**

A) vĩ nhân, lãnh tụ trong lịch sử.

B) quần chúng nhân dân trong lịch sử.

C) ý thức đối với vật chất.

D) vật chất đối với ý thức.

**66. Bổ sung để được một câu đúng: “Luận điểm cho rằng, “Phải khơi dậy cho nhân dân lòng yêu nước, ý chí quật cường, phát huy tài trí của người Việt Nam, quyết đưa nước nhà khỏi nghèo nàn, lạc hậu” thể hiện quan niệm triết học mácxít về vai trò của . . .”**

A) ý thức đối với vật chất.

B) vật chất đối với ý thức.

C) quần chúng nhân dân trong lịch sử.

D) vĩ nhân, lãnh tụ trong lịch sử.

**67. Để vạch ra chiến lược và sách lược cách mạng, những người theo chủ nghĩa chủ quan - duy ý chí dựa vào điều gì?**

A) Kinh nghiệm lịch sử và tri thức của nhân loại.

B) Lý luận giáo điều và mong muốn chủ quan.

C) Mong muốn chủ quan và quy luật khách quan.

D) A), B), C) đều sai.

**68. Bổ sung để được một câu đúng: “Khi coi ý niệm tuyệt đối là nguồn gốc và bản chất của thế giới, Hêghen đã . . .”.**

A) thừa nhận sự thống nhất của thế giới.

B) cho rằng thế giới không có sự thống nhất.

C) trở thành nhà biện chứng duy tâm kiệt xuất nhất trong lịch sử triết học.

D) đồng nhất triết học với thần học, triết học với logic học.

**69. Bổ sung để được một khẳng định đúng: “Chủ nghĩa duy vật biện chứng . . .”**

A) không cho rằng thế giới thống nhất ở tính vật chất.

B) không đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.

C) đồng nhất vật chất với ý thức.

D) đồng nhất vật chất nói chung với một dạng cụ thể của vật chất.

**70. Trong định nghĩa của V.I.Lênin về vật chất, thuộc tính cơ bản nhất của vật chất để phân biệt nó với ý thức là gì?**

A) Tồn tại khách quan độc lập với ý thức của con người.

B) Tính quảng tính và có khối lượng.

C) Tính vận động.

D) Tính đứng im tương đối.

**71. Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất nói chung có đặc tính gì?**

A) Có thể chuyển hóa thành ý thức.

B) Vô hạn, vô tận, tồn tại vĩnh viễn và độc lập với ý thức.

C) Có giới hạn, có sinh ra và mất đi.

D) A), B), C) đều sai.

**72. Trường phái triết học nào coi, vật chất là tất cả những gì mà con người đã và đang nhận biết được?**

A) Duy vật siêu hình.

B) Duy vật biện chứng.

C) Duy tâm khách quan.

D) A), B), C) đều sai.

**73. Lập luận nào sau đây phù hợp với quan niệm duy vật biện chứng về vật chất?**

A) Con người cảm thấy có Chúa, vì vậy Chúa là vật chất.

B) Tình yêu của anh A dành cho chị B tồn tại độc lập với mong muốn của chị C nên nó là vật chất.

C) Quan hệ cha – con giữa ông A và ông B là quan hệ vật chất.

D) Chúng ta không thể nhìn thấy các hố đen trong vũ trụ nên nó không là vật chất.

**74. Trường phái triết học nào coi, vật chất là tổng hợp những cảm giác?**

- A) Duy tâm khách quan.
- B) Duy tâm chủ quan.
- C) Duy vật siêu hình.
- D) Duy vật biện chứng.

**75. Bổ sung để được một câu đúng: “Định nghĩa của Lênin về vật chất . . .”**

- A) thừa nhận, vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức của con người, không thông qua các dạng vật thể.
- B) đồng nhất vật chất với ý thức.
- C) đồng nhất vật chất nói chung với một dạng vật thể cụ thể của vật chất.
- D) thừa nhận, vật chất tồn tại khách quan ngoài ý thức của con người, thông qua các dạng vật thể.

**76. Lập luận nào sau đây phù hợp với quan niệm duy vật biện chứng về vật chất (VC)?**

- A) VC là cái được cảm giác con người đem lại; nhận thức là tìm hiểu cái cảm giác đó.
- B) Ý thức chỉ là cái phản ánh VC; con người có khả năng nhận thức được thế giới .
- C) Có cảm giác mới có VC; cảm giác là nội dung mà con người phản ánh trong nhận thức.
- D) VC là cái gây nên cảm giác cho con người; nhận thức chỉ là sự sao chép nguyên xi thế giới VC.

**77. Chủ nghĩa duy vật tầm thường coi ý thức là gì?**

- A) Là sản phẩm của não người, do não tiết ra giống như gan tiết ra mật.
- B) Là sản phẩm phản ánh thế giới khách quan của bộ não con người.
- C) Là linh hồn bất diệt.
- D) Là sản phẩm của Thượng đế ban tặng con người.

**78. Hoạt động đầu tiên quyết định sự tồn tại của con người là gì?**

- A) Hoạt động chính trị.
- B) Hoạt động lao động.
- C) Hoạt động sáng tạo nghệ thuật.
- D) Hoạt động tôn giáo.

**79. Ý thức có thể tác động đến đời sống hiện thực khi thông qua hoạt động nào?**

- A) Hoạt động phê bình lý luận.
- B) Hoạt động thực tiễn.



C) Hoạt động nhận thức.

D) A), B), C) đều đúng.

**80. Theo quan điểm triết học mácxít, ý thức là gì ?**

A) Hình ảnh của thế giới khách quan.

B) Hình ảnh phản ánh sự vận động và phát triển của thế giới khách quan.

C) Chức năng của bộ óc.

D) Sự phản ánh sáng tạo lại hiện thực khách quan.

**81. Phạm trù xuất phát điểm của triết học mácxít là gì?**

A) Thế giới đa dạng và thống nhất.

B) Vật chất.

C) Nhận thức.

D) Tính chất và kết cấu của thế giới vật chất.

**82. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

A) Phản ánh là thuộc tính phổ biến của vật chất.

B) Tính chất và trình độ của phản ánh phụ thuộc vào mức độ phát triển của vật chất.

C) Cấp độ thấp nhất của phản ánh sinh vật là phản ánh vật lý.

D) Ở cấp độ phản ánh tâm lý đã xuất hiện cảm giác, tri giác, biểu tượng.

**83. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

A) Không thể tách tư duy ra khỏi vật chất đang tư duy.

B) Trong kết cấu của ý thức thì yếu tố tình cảm là quan trọng nhất.

C) Mọi hành vi của con người đều do ý thức chỉ đạo.

D) Ý chí là phương thức tồn tại chủ yếu của ý thức.

**83. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

A) Không thể tách tư duy ra khỏi vật chất đang tư duy.

B) Trong kết cấu của ý thức thì yếu tố tình cảm là quan trọng nhất.

C) Mọi hành vi của con người đều do ý thức chỉ đạo.

D) Ý chí là phương thức tồn tại chủ yếu của ý thức.

**84. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Nguồn gốc trực tiếp quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động, là thực tiễn xã hội.
- B) Ý thức phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người thông qua lao động, ngôn ngữ và các quan hệ xã hội.
- C) Ý thức là sản phẩm xã hội, là một hiện tượng xã hội.
- D) Ý thức là hiện tượng cá nhân, vì nó tồn tại trong bộ óc của các con người cụ thể.

**85. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Với tư cách là hoạt động phản ánh sáng tạo, ý thức không thể tồn tại bên ngoài quá trình lao động của con người làm biến đổi thế giới xung quanh.
- B) Lao động là điều kiện đầu tiên và hoạt động chủ yếu để con người tồn tại.
- C) Lao động không mang tính cá nhân, ngay từ đầu nó đã mang tính cộng đồng - xã hội.
- D) Con người có thể phản ánh đúng đắn thế giới khách quan mà không cần phải thông qua lao động.

**86. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít : « Ý thức . . . »**

- A) tự nó có thể làm thay đổi đời sống của con người.
- B) không chỉ phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan, mà thông qua hoạt động thực tiễn của con người nó còn là công cụ tinh thần tác động mạnh mẽ trở lại hiện thực đó.
- C) là cái phụ thuộc vào vật chất nên xét đến cùng, nó chẳng có vai trò gì cả?
- D) là sức mạnh tinh thần cải tạo thực tiễn, cuộc sống của nhân loại.

**87. Phép biện chứng duy vật là khoa học nghiên cứu điều gì ?**

- A) Sự vận động, phát triển của mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- B) Mối liên hệ phổ biến và sự phát triển của mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- C) Những quy luật phổ biến chi phối sự vận động và phát triển trong tự nhiên, xã hội và tư duy con người.
- D) Thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng.

**88. Theo quan điểm triết học mácxít, cái gì nguồn gốc sâu xa gây ra mọi sự vận động, phát triển xảy ra trong thế giới?**

- A) Cái hích của Thượng đế nằm bên ngoài thế giới.
- B) Mâu thuẫn bên trong sự vật, hiện tượng.
- C) Mâu thuẫn giữa lực lượng vật chất và lực lượng tinh thần.
- D) Khát vọng vươn lên của vạn vật.

**89. Quan điểm toàn diện của triết học mácxít yêu cầu điều gì?**

- A) Phải xem xét tất cả các mặt, các yếu tố, các mối liên hệ và các khâu trung gian của sự vật.
- B) Chỉ cần xem xét các mặt, các yếu tố, các mối liên hệ của sự vật là đủ mà không cần xem xét các khâu trung gian của sự vật.
- C) Chỉ cần xem xét các mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vật là đủ, mà không cần xem xét các mối liên hệ khác.
- D) Phải xem xét tất cả các mặt, các yếu tố, các mối liên hệ và các khâu trung gian của sự vật để nắm được cái cơ bản, chủ yếu của sự vật.

**90. Quan điểm phát triển của triết học mácxít đòi hỏi điều gì?**

- A) Phải thấy được các xu thế khác nhau đang chi phối sự tồn tại của sự vật.
- B) Phải thấy được sự chuyển hóa từ trạng thái này sang trạng thái kia.
- C) Phải xem xét các giai đoạn khác nhau của sự vật.
- D) Cả A), B) và C).

**91. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Không có chất thuần túy tồn tại bên ngoài sự vật.
- B) Chỉ có sự vật có chất mới tồn tại.
- C) Chỉ có sự vật có vô vàn chất mới tồn tại.
- D) Sự vật và chất hoàn toàn đồng nhất với nhau.

**92. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Lượng là tính quy định vốn của sự vật.
- B) Lượng nói lên quy mô, trình độ phát triển của sự vật.
- C) Lượng phụ thuộc vào ý chí của con người.
- D) Lượng tồn tại khách quan gắn liền với sự vật.

**93. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Sự vật nào cũng là sự thống nhất giữa chất và lượng.
- B) Tính quy định về chất nào của sự vật cũng có tính quy định về lượng tương ứng.
- C) Tính quy định về chất không có tính ổn định.
- D) Tính quy định về lượng nói lên mặt thường xuyên biến đổi của sự vật.

**94. Theo nghĩa đen 2 câu ca dao “Một cây làm chẳng nên non; Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” thể hiện nội dung quy luật nào của phép biện chứng duy vật?**

- A) Quy luật mâu thuẫn.
- B) Quy luật phủ định của phủ định.
- C) Quy luật lượng - chất.
- D) A), B), C) đều đúng.

**95. Quy luật phủ định của phủ định làm sáng rõ điều gì?**

- A) Nguồn gốc, động lực của sự phát triển.
- B) Cách thức, cơ chế của sự phát triển.
- C) Xu hướng, xu thế của sự phát triển.
- D) A), B), C) đều đúng.

**96. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) CNDV thừa nhận nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào đầu óc con người.
- B) CNDV thừa nhận nhận thức là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người dựa trên cơ sở thực tiễn.
- C) CNDV biện chứng thừa nhận nhận thức là quá trình phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người dựa trên cơ sở thực tiễn.
- D) CNDV biện chứng thừa nhận nhận thức là quá trình biện chứng xuất phát từ thực tiễn và quay về phục vụ thực tiễn.

**97. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Chân lý có tính khách quan, tính cụ thể.
- B) Chân lý có tính tương đối và tính tuyệt đối.
- C) Chân lý có tính khách quan nhưng rất trừu tượng.
- D) Chân lý có tính cụ thể và tính quá trình.

**98. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Ý thức tồn tại trên cơ sở quá trình sinh lý của não người.
- B) Ý thức không đồng nhất với quá trình sinh lý của não người.
- C) Ý thức đồng nhất với quá trình sinh lý của não người.
- D) A và B đúng.

**99. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Phát triển là xu hướng chung của sự vận động xảy ra trong thế giới vật chất.

B) Phát triển là xu hướng vận động xảy ra bên ngoài sự ổn định của sự vật.

C) Phát triển là xu hướng vận động cụ thể của các sự vật cá biệt.

D) Phát triển là sự vận động luôn tiến bộ (không có thoái bộ) của thế giới vật chất.

**100. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

A) Cái riêng tồn tại trong những cái chung; thông qua những cái riêng mà cái chung biểu hiện sự tồn tại của chính mình.

B) Cái chung chỉ là một bộ phận của cái riêng; cái riêng không gia nhập hết vào trong cái chung.

C) Không phải cái đơn nhất và cái chung (đặc thù / phổ biến), mà là cái riêng và cái chung mới có thể chuyển hóa qua lại lẫn nhau.

D) Cái riêng tồn tại độc lập so với cái chung, và quyết định cái chung.

**101. Yêu cầu nào sau đây không phù hợp với ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ quy luật lượng - chất?**

A) Muốn xác định đúng tính chất, quy mô, tiến độ của bước nhảy xảy ra cần phân tích kết cấu & điều kiện tồn tại của sự vật.

B) Muốn hiểu nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật chỉ cần nhận thức đúng chất & lượng; khảo sát sự thống nhất của chúng để xác định được độ, điểm nút của sự vật là đủ.

C) Muốn không bị động phải xác định được chất mới, và thông qua nó xác định được lượng, độ, điểm nút & bước nhảy mới của sự vật sẽ ra đời thay thế sự vật cũ.

D) Muốn chất thay đổi phải tích lũy sự thay đổi về lượng đủ để vượt qua độ (điểm nút).

**102. Luận điểm nào sau đây không phù hợp với quan niệm biện chứng duy vật?**

A) Sự vận động, phát triển của sự vật là do các mâu thuẫn biện chứng gây ra.

B) Các mâu thuẫn biện chứng khác nhau tác động không giống nhau đến quá trình vận động, phát triển của sự vật.

C) Bản thân mỗi mâu thuẫn biện chứng đều trải qua ba giai đoạn: sinh thành, hiện hữu & giải quyết, thể hiện bằng: sự xuất hiện, sự thống nhất - đấu tranh & sự chuyển hóa của các mặt đối lập. Cả ba giai đoạn này đều gắn liền với bước nhảy về chất và phủ định biện chứng.

D) Phát triển xảy ra trong thế giới vật chất luôn mang tính tự thân.

**103. Hoàn thiện câu của V.I.Lênin: "Sự phân đôi của cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận mâu thuẫn của nó, đó là thực chất của..."**

A) phép biện chứng duy vật.

B) phép biện chứng.

C) nhận thức luận duy vật biện chứng.

D) nhận thức luận biện chứng.

**104. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây sai?**

- A) Con người không thể tách khỏi các mối quan hệ với tự nhiên.
- B) Giữa các loài luôn có những khâu trung gian nối chúng với nhau.
- C) Thế giới là một chỉnh thể trong sự liên hệ, ràng buộc lẫn nhau.
- D) Thế giới tinh thần và thế giới vật chất tồn tại độc lập nhau.

**105. Bổ sung để được một khẳng định đúng theo quan điểm triết học mácxít : « Các sự vật, hiện tượng . . . »**

- A) tồn tại biệt lập, tách rời nhau trong sự phát triển.
- B) chỉ có những quan hệ bề ngoài mang tính ngẫu nhiên.
- C) không thể chuyển hóa lẫn nhau trong những điều kiện nhất định.
- D) có mối liên hệ, quy định, ràng buộc lẫn nhau.

**106. Cơ sở tạo nên mối liên hệ phổ biến là gì?**

- A) Tính thống nhất vật chất của thế giới
- B) Chủ thể nhận thức khách thể.
- C) Cảm giác của con người.
- D) Sự tồn tại của thế giới.

**107. Mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng có tính chất gì?**

- A) Khách quan, tiền định.
- B) Chủ quan, phổ biến.
- C) Ngẫu nhiên, khách quan, phổ biến.
- D) A), B), C) đều sai

**108. Những mối liên hệ (MLH) nào giữ vai trò quyết định sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?**

- A) MLH khách quan và chủ quan.
- B) MLH bên ngoài.
- C) MLH bên trong.
- D) MLH cả bên trong lẫn bên ngoài.

**109. Quan niệm triết học mácxít coi phát triển là gì?**

- A) Là sự biến đổi cả về lượng và chất.
- B) Là sự tăng hay giảm về số lượng.

C) Là sự thay đổi luôn tiến bộ.

D) Là sự vận động nói chung.

**110. Phát triển có tính chất gì?**

A) Khách quan, phổ biến.

B) Quy ước, phổ biến.

C) Tiền định, khách quan.

D) Chủ quan, phổ biến.

**111. Khi xem xét sự vật, quan điểm toàn diện yêu cầu điều gì?**

A) Phải nhấn mạnh mọi yếu tố, mọi mối liên hệ của sự vật.

B) Phải coi các yếu tố, các mối liên hệ của sự vật là ngang nhau.

C) Phải nhận thức sự vật như một hệ thống chỉnh thể bao gồm những mối liên hệ qua lại giữa các yếu tố của nó cũng như giữa nó với các sự vật khác.

D) Phải xem xét các yếu tố, các mối liên hệ cơ bản, quan trọng và bỏ qua những yếu tố, những mối liên hệ không cơ bản, không quan trọng.

**112. Khi xem xét sự vật, quan điểm phát triển yêu cầu điều gì?**

A) Phải xem xét sự vật trong sự vận động, phát triển của chính nó.

B) Phải thấy được sự vật sẽ như thế nào trong tương lai.

C) Phải thấy được sự tiến bộ mà không cần xem xét những bước thụt lùi của sự vật.

D) A), B), C) đều đúng.

**113. Quan điểm toàn diện đối lập với quan điểm gì?**

A) Quan điểm chiết trung.

B) Quan điểm ngụy biện.

C) Quan điểm phiến diện.

D) A) B) C) đều đúng.

**114. Quan điểm phát triển đối lập với quan điểm gì?**

A) Quan điểm bảo thủ, định kiến.

B) Quan điểm toàn diện.

C) Quan điểm lịch sử - cụ thể.

D) Quan điểm chủ quan, duy ý chí.

**115. Khi đánh giá một con người, quan điểm toàn diện đòi hỏi điều gì?**

A) Phải đặc biệt nhấn mạnh một mặt nào đó, bỏ qua những mặt còn lại.

B) Phải xuất phát từ mục đích và lợi ích của họ mà đánh giá.

C) Phải đặt họ vào những điều kiện, thời đại của mình mà đánh giá.

D) Phải đặt họ trong những mối quan hệ với những người khác, với những việc khác có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của họ mà đánh giá.

**116. Trường triết học nào coi, phát triển chỉ là sự thay đổi về lượng?**

A) Duy vật siêu hình.

B) Duy tâm khách quan.

C) Duy tâm chủ quan.

D) Duy vật biện chứng.

**117. Quan niệm nào cho rằng giới vô cơ, giới sinh vật và xã hội loài người là ba lĩnh vực hoàn toàn khác biệt, không quan hệ gì với nhau?**

A) Quan niệm siêu hình.

B) Quan niệm duy tâm khách quan.

C) Quan niệm duy tâm biện chứng.

D) A) B) C) đều đúng.

**118. Luận điểm nào sau đây phù hợp với chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

A) Không phải hiện tượng nào cũng có nguyên nhân.

B) Mọi liên hệ nhân quả chỉ tồn tại khi chúng ta nhận thức được nó.

C) Ý thức con người đã sáng tạo ra mọi liên hệ nhân quả.

D) Ý thức con người không sáng tạo ra mọi liên hệ nhân quả.

**119. Luận điểm nào sau đây phù hợp với chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

A) Chỉ có cái chung hợp thành bản chất của sự vật mới là cái tất yếu.

B) Mọi cái chung đều là cái tất yếu và mọi cái tất yếu đều là cái chung.

C) Mọi cái chung đều là cái tất yếu nhưng không phải mọi cái tất yếu đều là cái chung.

D) A), B), C) đều sai.



**120. Trong đời sống xã hội, nhu cầu ăn, mặc, học tập của con người là cái chung hay cái tất yếu?**

- A) Là cái tất yếu không là cái chung.
- B) Là cái chung không là cái tất yếu.
- C) Vừa là cái chung vừa là cái tất yếu.
- D) Không phải là cái chung cũng không phải cái tất yếu.

**121. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Không phải cái chung nào cũng là cái tất yếu.
- B) Một số cái chung không phải là cái tất yếu.
- C) Mọi cái chung đều là cái tất yếu.
- D) A), B), C) đều sai.

**122. Sự giống nhau về sở thích ăn, mặc, ở, nghề nghiệp của con người là cái gì?**

- A) Vừa là cái chung tất nhiên, vừa là cái chung ngẫu nhiên.
- B) Không phải là cái chung tất nhiên và ngẫu nhiên.
- C) Cái chung ngẫu nhiên.
- D) Cái chung tất nhiên.

**123. Luận điểm nào sau đây phù hợp với chủ nghĩa duy vật biện chứng?**

- A) Những hiện tượng chưa nhận thức được nguyên nhân là cái ngẫu nhiên.
- B) Những hiện tượng đã nhận thức được nguyên nhân đều trở thành cái tất nhiên.
- C) Ngẫu nhiên hay tất nhiên đều có nguyên nhân.
- D) Chỉ có cái tất nhiên mới có nguyên nhân, cái ngẫu nhiên không có nguyên nhân.

**124. Trường phái triết học nào coi, hình thức được tạo ra trong tư duy của con người rồi đưa vào hiện thực để có một nội dung nhất định?**

- A) Duy tâm khách quan.
- B) Duy vật siêu hình.
- C) Duy tâm chủ quan.
- D) Duy vật biện chứng.

**125. Trường phái triết học nào coi, hình thức tồn tại thuần túy trước sự vật và quyết định nội dung sự vật?**

- A) Duy vật biện chứng.
- B) Duy tâm khách quan.
- C) Duy tâm chủ quan.
- D) Duy vật siêu hình.

**126. Yêu cầu nào sau đây trái với ý nghĩa phương pháp luận của cặp phạm trù cái chung và cái riêng?**

- A) Muốn phát hiện ra cái chung phải xuất phát từ những cái riêng mà không nên xuất phát từ ý muốn chủ quan của con người.
- B) Phải nắm vững điều kiện, tình hình, quy luật chuyển hóa qua lại giữa cái đơn nhất & cái chung (đặc thù / phổ biến) để vạch ra các đối sách thích hợp.
- C) Khi áp dụng cái chung vào những cái riêng phải cá biệt hóa nó cho phù hợp với từng cái riêng cụ thể.
- D) Để giải quyết hiệu quả một vấn đề riêng nào đó chúng ta cần phải gác lại các vấn đề chung, đặc biệt là những vấn đề chung đang bất đồng.

**127. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Có cái chung bản chất và có cái chung không bản chất.
- B) Cái chung và bản chất hoàn toàn không có bất cứ sự trùng khớp nào.
- C) Cái bản chất bao chứa cái chung.
- D) Cái chung và bản chất là đồng nhất.

**128. Chỉ ra những nguyên lý (NL) cơ bản của phép biện chứng duy vật?**

- A) NL về mối liên hệ phổ biến và NL về sự phát triển.
- B) NL về tính thống nhất thế giới trong tính vật chất và NL về tính bất diệt của thế giới vật chất.
- C) NL về đấu tranh giai cấp và NL về cách mạng xã hội.
- D) Cả A) và B).

**129. Quan điểm nào cho rằng, phát triển diễn ra theo đường tròn khép kín, là sự lặp lại đơn thuần cái cũ?**

- A) Siêu hình.
- B) Biện chứng duy tâm.
- C) Biện chứng duy vật.
- D) A), B), C) đều sai.

**130. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Mong muốn của con người . . ."**

- A) quy định sự phát triển.

B) là nhân tố chủ quan của mọi sự phát triển.

C) tự nó không tạo nên sự phát triển.

D) không ảnh hưởng đến sự phát triển.

**131. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Sự sụp đổ một loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là biểu hiện của . . .”**

A) tính quanh co của sự phát triển.

B) sự lạc hậu của hình thái kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa.

C) sự sụp đổ quan điểm mácxít về chủ nghĩa xã hội.

D) sự tiến bộ của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa so với hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa.

**132. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

A) Cái riêng là phạm trù triết học (PTTH) chỉ một sự vật (hiện tượng, quá trình) riêng lẻ nhất định.

B) Cái chung không phụ thuộc vào cái riêng và sinh ra cái riêng.

C) Cái đơn nhất là PTTH chỉ một yếu tố (thuộc tính) chỉ có ở một sự vật (hiện tượng, quá trình) không lặp lại ở bất kỳ sự vật (hiện tượng, quá trình) nào khác.

D) Cái chung là PTTH chỉ một yếu tố (thuộc tính) không chỉ có ở một sự vật (hiện tượng, quá trình) này mà còn được lặp lại trong nhiều sự vật (hiện tượng, quá trình) khác nhau.

**133. Theo quan điểm duy vật biện chứng, nguyên nhân là gì?**

A) Là phạm trù chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt hay giữa các sự vật, có gây ra một sự biến đổi nhất định kèm theo.

B) Là một sự vật, hiện tượng sinh ra sự vật hiện tượng khác.

C) Là nguyên cơ hay điều kiện góp phần tạo ra kết quả.

D) A), B), C) đều đúng.

**134. Trong quan hệ nhân quả, khẳng định nào sau đây sai?**

A) Nguyên nhân xuất hiện cùng với kết quả.

B) Tùy thuộc vào điều kiện khác nhau mà một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả.

C) Nguyên nhân có trước kết quả.

D) Nguyên nhân sản sinh ra kết quả.

**135. Nguyên nhân, nguyên cơ và điều kiện có quan hệ như thế nào?**

A) Khác nhau nhưng tồn tại trong sự quy định lẫn nhau.

- B) Giống nhau, về cơ bản.
- C) Mọi nguyên tố đều là nguyên nhân; chúng tồn tại độc lập với điều kiện.
- D) A), B), C) đều sai.

**136. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Muốn xác định nguyên nhân của một hiện tượng nào đó, chúng ta phải tìm những mối liên hệ giữa những sự kiện xảy ra . . .”.**

- A) sau khi hiện tượng này xuất hiện.
- B) trước khi hiện tượng này xuất hiện.
- C) trong khi hiện tượng này xuất hiện.
- D) đồng thời với hiện tượng này.

**137. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tất nhiên là cái do những nguyên nhân . . .”**

- A) bên trong sự vật quyết định, trong cùng một điều kiện nó phải xảy ra như thế chứ không thể khác được.
- B) bên ngoài sự vật quyết định, trong cùng một điều kiện nó phải xảy ra như thế chứ không thể khác được.
- C) bên trong và bên ngoài sự vật quyết định, trong cùng một điều kiện nó phải xảy ra như thế chứ không thể khác được.
- D) siêu nhiên chi phối mà con người không thể biết được.

**138. Theo quan niệm triết học mácxít thì sự xuất hiện Hồ Chí Minh là tất nhiên hay ngẫu nhiên?**

- A) Tất nhiên.
- B) Ngẫu nhiên.
- C) Không tất nhiên và cũng không ngẫu nhiên.
- D) Vừa tất nhiên vừa ngẫu nhiên.

**139. Theo quan niệm triết học mácxít, nội dung của sự vật là gì?**

- A) Là tất cả những thuộc tính lặp lại ở nhiều sự vật.
- B) Là tổng hợp tất cả những mặt bản chất của sự vật.
- C) Là toàn bộ những mặt, những yếu tố, quá trình tạo nên sự vật.
- D) Là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, là mối liên hệ tương đối bền vững bên trong sự vật.

**140. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Muốn hoạt động thực tiễn thành công chúng ta phải . . . để vạch ra đối sách”.**

- A) chú ý đến nội dung

- B) chú ý đến hình thức
- C) chú ý đến hình thức song không bỏ qua nội dung
- D) chú ý nội dung song không bỏ qua hình thức

**141. Theo quan điểm triết học mácxít, bản chất là gì?**

- A) Là tổng hợp tất cả các mặt, mối liên hệ tất nhiên, tương đối ổn định bên trong sự vật.
- B) Là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật, là mối liên hệ tương đối bền vững bên trong sự vật.
- C) Là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, quá trình tạo nên sự vật.
- D) A), B), C) đều đúng.

**142. Theo quan điểm triết học mácxít, hiện tượng là gì?**

- A) Là cái xuyên tạc bản chất của sự vật.
- B) Là một mặt của bản chất.
- C) Là những biểu hiện cụ thể của bản chất ở những điều kiện cụ thể.
- D) Là hình thức của sự vật.

**143. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Về cơ bản, hiện tượng và bản chất thống nhất với nhau.
- B) Có hiện tượng biểu hiện đúng bản chất nhưng cũng có hiện tượng biểu hiện không đúng bản chất.
- C) Để hành động hiệu quả, chúng ta không chỉ dựa vào bản chất mà trước tiên cần xuất phát từ hiện tượng.
- D) Hiện tượng và bản chất là những cái đối lập nhau.

**144. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Cái riêng có tính khách quan, cái chung mang tính chủ quan do con người tạo ra.
- B) Cái chung là cái toàn bộ, cái riêng là cái bộ phận.
- C) Chỉ có cái riêng mới chuyển hóa thành cái chung, còn cái chung thì không thể chuyển hóa thành cái riêng được.
- D) Cái riêng là cái toàn bộ, cái chung là cái bộ phận; cái riêng chỉ tồn tại trong mối quan hệ dẫn đến cái chung.

**145. Theo quan điểm triết học mácxít, khẳng định nào sau đây sai?**

- A) Hiện tượng phong phú hơn bản chất.
- B) Hiện tượng ít hay nhiều đều phản ánh bản chất.
- C) Bản chất phong phú hơn hiện tượng.

D) Bản chất thay đổi thì hiện tượng phải thay đổi theo.

**146. Muốn nhận thức bản chất của sự vật cần phải làm gì?**

A) Phải phân tích nhiều hiện tượng.

B) Phải loại bỏ giả tượng.

C) Tìm kiếm hiện tượng điển hình.

D) Cả A), B), C)

**147. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Bản chất và quy luật đều quy định sự vận động của sự vật, hiện tượng; do đó chúng . . .”**

A) cùng trình độ nhưng khác nhau, vì một quy luật bao gồm nhiều bản chất.

B) cùng trình độ nhưng khác nhau, vì một bản chất bao gồm nhiều quy luật.

C) đồng nhất hoàn toàn với nhau.

D) về cơ bản là giống nhau nhưng quy luật là cái thấy được còn bản chất là cái hiểu được.

**148. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Hiện thực là phạm trù triết học dùng để chỉ . . .”**

A) cái đã, đang và sẽ có.

B) cái sẽ có.

C) cái đã có.

D) cái hiện có.

**149. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Khả năng là phạm trù triết học dùng để chỉ . . .”**

A) cái chưa chắc chắn có, nhưng chắc chắn sẽ có trong tương lai.

B) cái không hợp quy luật, phi hiện thực, không bao giờ xuất hiện.

C) cái hợp quy luật nhưng chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng, không thể biến thành cái hiện thực.

D) cái chưa xuất hiện, song sẽ xuất hiện để trở thành cái hiện thực khi điều kiện hội đủ.

**150. Luận điểm nào sau đây không phù hợp với triết học mácxít?**

A) Khả năng có thể chuyển hóa thành hiện thực.

B) Hiện thực có thể sinh ra khả năng.

C) Khả năng và hiện thực không thể chuyển hóa lẫn nhau.

D) Khả năng và hiện thực quan hệ chặt chẽ với nhau.

**151. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Muốn hoạt động thực tiễn thành công chúng ta phải . . . để vạch ra đối sách”**

A) dựa vào hiện thực, song cũng phải tính đến khả năng

B) dựa vào khả năng, song cũng phải tính đến hiện thực hiện thực

C) dựa vào cả hiện thực lẫn khả năng

D) tùy từng trường hợp mà nên dựa vào khả năng hay dựa vào hiện thực

**152. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Muốn hoạt động thực tiễn thành công chúng ta phải . . . để vạch ra đối sách”**

A) dựa vào cả cái tất nhiên lẫn cái ngẫu nhiên

B) dựa vào cái ngẫu nhiên song không xem nhẹ cái tất nhiên

C) dựa vào cái tất nhiên mà không cần dựa vào cái ngẫu nhiên

D) dựa vào cái tất nhiên song không xem nhẹ cái ngẫu nhiên

**153. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Muốn hoạt động thực tiễn thành công chúng ta phải . . . để vạch ra đối sách”**

A) bỏ qua tất cả những hình thức khác nhau chỉ lưu ý đến các hình thức giống nhau

B) sử dụng duy nhất một hình thức mà mình ưa thích

C) biết sử dụng nhiều hình thức khác nhau

D) coi các hình thức khác nhau có vai trò như nhau

**154. Trường phái triết học nào cho rằng, cái riêng tồn tại thực còn cái chung chỉ là tên gọi trống rỗng?**

A) Chiết trung.

B) Duy thực.

C) Duy danh.

D) Ngụy biện.

**155. Trường phái triết học nào cho rằng, phạm trù vật chất không có sự tồn tại hữu hình như một vật cụ thể mà nó chỉ bao quát đặc điểm chung tồn tại trong các vật thể?**

A) Duy danh.

B) Duy vật siêu hình.

C) Duy thực.

D) Duy vật biện chứng.

**156. Cái gì là nguyên nhân phát sáng của bóng đèn điện trong một mạch điện mở?**

A) Dòng điện.

B) Sự tác động giữa dòng điện và dây tóc.

C) Có hiệu điện thế trong dây tóc.

D) Dây tóc bóng đèn.

**157. Nguyên nhân của các mạng vô sản?**

A) Sự xuất hiện giai cấp tư sản.

B) Sự ra đời của Đảng Cộng sản.

C) Sự xuất hiện giai cấp vô sản.

D) Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản.

**158. Chất của sự vật được thể hiện qua cái gì?**

A) Cấu trúc của sự vật.

B) Đặc tính của sự vật.

C) Yếu tố cấu thành sự vật.

D) Cả A), B), C).

**159. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Lượng của sự vật . . .”**

A) không bao giờ đo được bằng đơn vị đo lường.

B) luôn biểu hiện dưới dạng trừu tượng.

C) luôn được đo bằng các đơn vị đo lường.

D) không phải khi nào cũng có thể đo được bằng các đơn vị đo lường.

**160. Việc phân biệt chất và lượng mang tính chất gì?**

A) Tính điều kiện.

B) Tính tuyệt đối.

C) Tính khách quan.

D) Tính tương đối.

**161. Luận điểm nào sau đây xuất phát từ nội dung quy luật Lượng - chất?**



A) Khi chất của sự vật có sự thay đổi đến độ nào đó thì lượng của sự vật cũng thay đổi, sự vật mới xuất hiện với chất mới và lượng mới thống nhất với nhau.

B) Chất của sự vật là cái dễ thay đổi hơn lượng của nó.

C) Khi lượng của sự vật có sự thay đổi đến một mức độ nào đó thì chất của sự vật mới thay đổi.

D) Khi lượng của sự vật thay đổi thì chất của sự vật cũng thay đổi theo, sự vật mới xuất hiện với chất mới và lượng mới thống nhất với nhau.

**162. Phạm trù “độ” trong quy luật Lượng – chất được hiểu như thế nào?**

A) Sự biến đổi về chất mà lượng không thay đổi.

B) Khoảng giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng chưa làm thay đổi căn bản về chất.

C) Sự biến đổi về chất và lượng.

D) Khoảng giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng bất kỳ cũng làm biến đổi về chất.

**163. Sự biến đổi căn bản về chất xảy ra trong xã hội thường được gọi là gì?**

A) Cải cách xã hội.

B) Tiến hoá xã hội.

C) Cách mạng xã hội.

D) Tùy trường hợp cụ thể mà là cải cách, tiến hóa hay cách mạng xã hội.

**164. Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, có thể coi các mốc lịch sử 1930, 1945, 1954, 1975 là gì?**

A) Những bước tiến hóa.

B) Những bước nhảy toàn bộ.

C) Những bước nhảy cục bộ.

D) Những bước chuyển biến về lượng.

**165. Trong hoạt động chính trị, việc không tôn trọng quá trình tích lũy về lượng ở mức độ cần thiết cho sự biến đổi về chất là biểu hiện của khuynh hướng nào?**

A) Tả khuynh.

B) Hữu khuynh.

C) Vừa tả khuynh vừa hữu khuynh.

D) Không tả khuynh, không hữu khuynh.

**166. Trong hoạt động chính trị, việc không dám thực hiện bước nhảy cần thiết khi tích lũy về lượng đã đạt đến giới hạn độ là biểu hiện của khuynh hướng nào?**

- A) Hữu khuynh.
- B) Vừa tả khuynh vừa hữu khuynh.
- C) Tả khuynh.
- D) Không tả khuynh, không hữu khuynh.

**167. Quy luật Lượng - chất diễn ra một cách tự phát trong lĩnh vực nào?**

- A) Tư duy.
- B) Xã hội.
- C) Tự nhiên.
- D) Cả tự nhiên, xã hội và tư duy.

**168. Trong đời sống xã hội, quy luật Lượng - chất được thực hiện nhờ vào điều gì?**

- A) Hoạt động thực tiễn có ý thức của con người.
- B) Sự hiểu biết của các nhà thông thái.
- C) Sự tác động ngẫu nhiên của lịch sử.
- D) Trí tưởng tượng của con người.

**169. Từ nội dung quy luật Lượng - chất có thể rút ra điều gì?**

- A) Muốn sự vật phát triển trước hết phải tạo điều kiện cho lượng biến đổi bằng việc biến đổi chất của nó.
- B) Chống lại cả chủ nghĩa tả khuynh lẫn chủ nghĩa hữu khuynh hay chủ nghĩa cải lương.
- C) Để cho xã hội phát triển tự động không cần tác động của con người.
- D) Cả A), B), C).

**170. Thế nào là hai mặt đối lập nhau tạo thành một mâu thuẫn biện chứng?**

- A) Hai mặt có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau.
- B) Hai mặt có chứa những yếu tố, thuộc tính khác nhau bên cạnh những yếu tố, thuộc tính giống nhau.
- C) Hai mặt đồng tồn tại trong cùng một sự vật.
- D) Cả A), B), C).

**171. Những mặt đối lập tồn tại ở đâu?**

- A) Trong xã hội.
- B) Trong tự nhiên.

C) Trong tư duy.

D) Trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

**172. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Phép biện chứng cho rằng, sự thống nhất của các mặt đối lập là . . . của các mặt đối lập”**

A) sự đồng nhất với nhau

B) sự tác động ngang nhau

C) sự nương tựa vào nhau

D) Cả A), B), C).

**173. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Phép biện chứng cho rằng, sự đấu tranh của các mặt đối lập là . . . của các mặt đối lập”.**

A) sự bài trừ, phủ định lẫn nhau

B) sự thủ tiêu lẫn nhau

C) không còn thống nhất với nhau

D) Cả A), B), C).

**174. Mâu thuẫn (MT) nào chi phối sự vận động, phát triển của sự vật trong suốt quá trình tồn tại của nó?**

A) MT chủ yếu.

B) MT cơ bản.

C) MT bên trong.

D) MT bên ngoài.

**175. Phủ định biện chứng có đặc điểm gì?**

A) Chỉ xảy ra trong tư duy biện chứng.

B) Chỉ xảy ra trong xã hội khi xã hội phát triển tiến bộ.

C) Mang tính khách quan và mang tính kế thừa.

D) Xảy ra cả trong tư duy biện chứng lẫn trong và xã hội tiến bộ.

**176. Phủ định biện chứng do cái gì gây ra?**

A) Giải quyết mâu thuẫn trong lòng sự vật.

B) Việc thực hiện bước nhảy về chất.

C) Sự xung đột giữa cái mới với cái cũ.

D) Cả A), B), C).

**177. Quá trình phủ định biện chứng có cội nguồn từ đâu?**

- A) Từ mong muốn của con người làm cho mọi vật trở nên tốt đẹp.
- B) Từ việc giải quyết mâu thuẫn bên trong của sự vật.
- C) Từ những thế lực bên ngoài sự vật.
- D) Từ những yếu tố siêu nhiên hay tiền định có sẵn trong sự vật.

**178. Phủ định biện chứng tất yếu dẫn đến điều gì?**

- A) Thủ tiêu toàn bộ cái cũ, sự tất thắng ngay của cái mới.
- B) Sự vật cũ mất đi, sự triển tạm thời bị gián đoạn.
- C) Sự phát triển của sự vật trên cơ sở kế thừa có chọn lọc từ cái cũ.
- D) Cả A), B), C).

**179. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Trong phủ định biện chứng, các nhân tố tích cực của sự vật cũ . . .”**

- A) không được gia nhập hết vào cái mới.
- B) được gia nhập vào cái mới nhưng phải cải biến theo cái mới.
- C) được gia nhập vào cái mới một cách nguyên vẹn mà không có sự cải biến.
- D) được gia nhập vào cái mới và biến đổi căn bản về chất.

**180. Xu hướng phát triển xoắn ốc đòi hỏi phải coi quá trình vận động của sự vật như thế nào?**

- A) Diễn ra quanh co, phức tạp, luôn có những bước lùi.
- B) Diễn ra quanh co, phức tạp, thậm chí có những bước lùi.
- C) Diễn ra quanh co, phức tạp, nhưng không có những bước lùi.
- D) Không có những bước lùi, luôn tiến lên liên tục.

**181. Qua mỗi chu kỳ phát triển, sự vật có sự thay đổi về điều gì?**

- A) Về chất và lượng.
- B) Về chất nhưng không có sự thay đổi về lượng.
- C) Về lượng nhưng không có sự thay đổi về chất.
- D) A), B), C) đều sai.

**182. Quy luật biện chứng nào chỉ ra cách thức của sự vận động và phát triển?**

- A) Cả ba quy luật cơ bản.
- B) Quy luật phủ định của phủ định.
- C) Quy luật lượng – chất.
- D) Quy luật mâu thuẫn.

**183. Đấu tranh giữa các mặt đối lập mang tính chất gì?**

- A) Tạm thời.
- B) Tuyệt đối.
- C) Tương đối.
- D) Vừa tuyệt đối vừa tương đối.

**184. Một sự vật cụ thể có bao nhiêu mâu thuẫn cơ bản?**

- A) Có nhiều.
- B) Chỉ có một.
- C) Tùy sự vật cụ thể nhưng có lúc không có.
- D) Tùy sự vật cụ thể nhưng ít nhất phải có một.

**185. Sự chuyển hoá của các mặt đối lập (MĐL) của mâu thuẫn biện chứng được hiểu như thế nào?**

- A) Cả hai MĐL hoàn toàn không còn tồn tại.
- B) MĐL này tiêu diệt MĐL kia.
- C) Cả hai MĐL tự phủ định chính mình.
- D) Cả hai MĐL đổi chỗ cho nhau

**186. Các mâu thuẫn biện chứng trong đời sống xã hội có thể giải quyết bằng biện pháp gì?**

- A) Biện pháp giáo dục, thuyết phục.
- B) Biện pháp bạo lực, cưỡng bức.
- C) Tùy từng loại mâu thuẫn mà có biện pháp thích hợp.
- D) Sử dụng cùng lúc các biện pháp bạo lực, cưỡng bức và giáo dục, thuyết phục.

**187. Mâu thuẫn quy định bản chất của sự vật, và khi nó được giải quyết thì bản chất của sự vật cũng không còn được gọi là mâu thuẫn (MT) gì?**

- A) MT bên trong.
- B) MT cơ bản.
- C) MT chủ yếu.
- D) A), B), C) đều đúng.

**188. Mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở một giai đoạn phát triển của sự vật và chi phối các mâu thuẫn khác trong giai đoạn đó là mâu thuẫn (MT) gì?**

- A) MT đối kháng.
- B) MT cơ bản.
- C) MT chủ yếu.
- D) MT bên trong.

**189. Mâu thuẫn đối kháng tồn tại ở đâu?**

- A) Trong xã hội, tư duy.
- B) Trong tự nhiên, xã hội.
- C) Trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- D) Trong xã hội có chế độ tư hữu.

**190. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Chất và thuộc tính là hoàn toàn khác nhau.
- B) Chất là tính quy định vốn có của sự vật.
- C) Chất đồng nhất với thuộc tính.
- D) Chất là tổng hợp các thuộc tính của sự vật.

**191. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Sự vật và chất là hoàn toàn đồng nhất với nhau.
- B) Không có lượng thuần túy tồn tại tách rời sự vật.
- C) Không có chất thuần túy tồn tại tách rời sự vật.
- D) Mỗi sự vật đều có sự thống nhất giữa chất và lượng.

**192. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Thuộc tính thay đổi thì chất của sự vật cũng thay đổi.

- B) Mọi thuộc tính đều biểu hiện chất cơ bản của sự vật.
- C) Có một số sự vật biểu hiện chất qua các thuộc tính.
- D) Chất của sự vật được biểu hiện thông qua các thuộc tính của sự vật.

**193. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Chất của sự vật phụ thuộc vào cấu trúc của sự vật.
- B) Chất của sự vật phụ thuộc vào yếu tố cấu thành sự vật.
- C) Chất của sự vật phụ thuộc vào số lượng các yếu tố cấu thành sự vật.
- D) Chất của sự vật phụ thuộc vào đặc tính của sự vật.

**194. Bệnh chủ quan nóng vội là do không tôn trọng quy luật nào?**

- A) Lượng – chất.
- B) Phủ định của phủ định.
- C) Mâu thuẫn.
- D) Cả A), B), C).

**195. Quan điểm bảo thủ là do thiếu tôn trọng quy luật nào?**

- A) Lượng - chất
- B) Mâu thuẫn
- C) Phủ định của phủ định
- D) Cả A), B), C).

**196. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sai?**

- A) Mặt đối lập là những mặt có khuynh hướng trái ngược nhau.
- B) Mặt đối lập tạo thành mâu thuẫn biện chứng không nhất thiết phải có mối quan hệ với nhau trong một sự vật, một quá trình.
- C) Mặt đối lập tồn tại khách quan trong mọi sự vật.
- D) Mặt đối lập là cái vốn có của sự vật.

**197. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sai?**

- A) Phủ định của phủ định mở đầu một chu kỳ mới trong sự phát triển của sự vật.
- B) Phủ định của phủ định kết thúc sự phát triển của sự vật.
- C) Phủ định của phủ định kết thúc một chu kỳ phát triển của sự vật.

D) Phủ định của phủ định làm cho sự vật dường như quay trở lại ban đầu nhưng trên cơ sở cao hơn.

**198. Muốn hoạt động thực tiễn có hiệu quả, chúng ta cần phải làm gì?**

- A) Chỉ giữ lại những yếu tố nào của sự vật cũ nếu nó phù hợp với lợi ích của mình.
- B) Biết kế thừa những nhân tố tích cực tồn tại trong cái cũ.
- C) Biết kế thừa các nhân tố có lợi cho sự vật cũ.
- D) Phải kiên quyết xoá bỏ tất cả những cái cũ.

**199. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức, vì qua thực tiễn thuộc, tính bản chất của đối tượng được bộc lộ ra.
- B) Thực tiễn là động lực của nhận thức, vì nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra.
- C) Thực tiễn là hoạt động vật chất và tinh thần của con người, đồng thời là tiêu chuẩn của chân lý.
- D) Quan điểm về thực tiễn là quan điểm cơ bản và xuất phát của lý luận nhận thức mácxít.

**200. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tri thức của con người ngày càng hoàn thiện là do . . . »**

- A) thế giới đang vận động bộc lộ càng nhiều tính quy định.
- B) sự hoạt động thực tiễn của con người ngày càng sâu rộng.
- C) có hệ thống tri thức (chân lý) trước đó làm tiền đề.
- D) khả năng tổng hợp của trí tuệ của con người trong thời đại mới.

**201. Bổ sung để được một câu đúng: “Theo quan điểm triết học mácxít, nhận thức là . . . »**

- A) sự hồi tưởng lại của linh hồn bất tử về thế giới mà nó đã trải qua.
- B) phản ánh hiện thực khách quan một cách sáng tạo.
- C) sao chép nguyên xi hiện thực khách quan vào bộ não con người.
- D) sự phức hợp của những cảm giác.

**202. Bổ sung để được một định nghĩa đúng: “Theo quan điểm triết học mácxít, thực tiễn là . . . »**

- A) hiện thực khách quan, tồn tại bên ngoài con người và độc lập với nhận thức của con người.
- B) toàn bộ hoạt động vật chất, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến xã hội.
- C) toàn bộ hoạt động vật chất, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến thế giới.
- D) toàn bộ hoạt động có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên và xã hội.



**203. Hình thức chủ yếu nhất của hoạt động thực tiễn (TT) là gì?**

- A) TT sản xuất vật chất.
- B) TT chính trị – xã hội.
- C) TT khoa học thực nghiệm.
- D) TT giao tiếp cộng đồng.

**204. Bổ sung để được một câu đúng: “Theo quan điểm triết học mácxít, thực tiễn là . . . của nhận thức »**

- A) cơ sở, nguồn gốc.
- B) động lực.
- C) mục đích.
- D) Cả A), B), C).

**205. Con đường biện chứng của quá trình nhận thức phải diễn ra như thế nào?**

- A) Từ nhận thức lý tính đến nhận thức cảm tính.
- B) Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn.
- C) Từ tư duy trừu tượng đến trực quan sinh động, từ trực quan sinh động đến thực tiễn.
- D) Từ trực quan sinh động đến thực tiễn, từ thực tiễn đến tư duy trừu tượng.

**206. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Cảm giác là sự phản ánh . . . của sự vật vào trong bộ óc, khi sự vật tác động trực tiếp lên một giác quan của chúng ta»**

- A) tất cả các đặc tính riêng lẻ
- B) một đặc tính riêng lẻ
- C) nhiều đặc tính riêng lẻ
- D) bản chất

**207. Nhận thức cảm tính có tính chất như thế nào?**

- A) Sinh động, cụ thể, trực tiếp, sâu sắc.
- B) Trực tiếp, trừu tượng, khái quát, hời hợt.
- C) Sinh động, trừu tượng, trực tiếp, sâu sắc.
- D) Sinh động, cụ thể, trực tiếp, hời hợt.

**208. Nhận thức lý tính có tính chất như thế nào?**

- A) Trừu tượng, gián tiếp, khái quát, hời hợt.
- B) Trừu tượng, trực tiếp, khái quát, sâu sắc.
- C) Sâu sắc, trừu tượng, gián tiếp, khái quát.
- D) Sinh động, trừu tượng, gián tiếp, sâu sắc.

**209. Các hình thức của nhận thức lý tính là gì?**

- A) Biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy luận.
- B) Cảm giác, tri giác, biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy luận.
- C) Khái niệm, phán đoán, suy luận.
- D) Giả thuyết, lý thuyết, chứng minh, bác bỏ, khái niệm, phán đoán, suy luận.

**210. Các hình thức cơ bản của nhận thức lý tính là gì?**

- A) Biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy luận.
- B) Cảm giác, tri giác, biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy luận.
- C) Khái niệm, phán đoán, suy luận.
- D) Giả thuyết, lý thuyết, chứng minh, bác bỏ, khái niệm, phán đoán, suy luận.

**211. Theo quan điểm triết học mácxít, khái niệm được hình thành nhất thiết phải thông qua các thao tác nào?**

- A) Tổng hợp, khái quát... các thuộc tính của một số đối tượng mà chủ thể quan tâm.
- B) Tổng hợp, khái quát... các thuộc tính cơ bản của một đối tượng cụ thể.
- C) Tổng hợp, khái quát... các thuộc tính cơ bản của một lớp đối tượng cùng loại.
- D) Tổng hợp, khái quát... các khái niệm có sẵn trong đời sống tinh thần của nhân loại.

**212. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

- A) Khái niệm bao gồm nội hàm và ngoại diên.
- B) Ý của từ (cụm từ) và nội hàm của khái niệm không thể đồng nhất với nhau.
- C) Khái niệm cái trừu tượng tồn tại trong tư duy, do tư duy tạo ra nên nó hoàn toàn chủ quan.
- D) Khái niệm là hình ảnh chủ quan về đối tượng khách quan.

**213. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

- A) Mọi tri giác, biểu tượng phải có trước khái niệm, phán đoán vì nhận thức luôn đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng.

- B) Mọi phán đoán đều phải có sau khái niệm vì phán đoán bao giờ cũng được tạo thành từ hai hay nhiều khái niệm.
- C) Mọi suy luận đều phải có sau phán đoán vì suy luận bao giờ cũng được tạo thành từ hai hay nhiều phán đoán.
- D) Khái niệm, phán đoán, suy luận có liên hệ mật thiết lẫn nhau.

**214. Phát biểu nào sau đây là một phán đoán?**

- A) "x là sinh viên lớp ta".
- B) "Hãy mang lại cho tôi quyển sách triết học!"
- C) "Hôm nay chúng ta sẽ kết thúc giờ học lúc mấy giờ?"
- D) "Tôi biết chắc chắn là, hai cộng hai bao giờ cũng bằng bốn".

**215. Bổ sung để được một câu sai theo quan điểm triết học mácxít: "Suy luận là ..."**

- A) hình thức tư duy chỉ có ở con người và máy tính.
- B) hình thức tư duy luôn đúng, khi dựa trên một vài phán đoán cho sẵn làm tiền đề để rút ra một phán đoán mới làm kết luận.
- C) thao tác cơ bản của nhận thức lý tính để đào sâu và mở rộng hiểu biết.
- D) hình thức tư duy luôn đúng, khi dựa trên một vài phán đoán xác thực làm tiền đề để rút ra một phán đoán mới làm kết luận hợp lôgích.

**216. Những hình thức (cấp độ) nhận thức (NT) nào sau đây cho phép đào sâu, tìm hiểu bản chất của sự vật?**

- A) NT cảm tính, NT khoa học, NT lý luận.
- B) NT lý tính, NT thông thường, NT khoa học, NT lý luận.
- C) NT lý tính, NT kinh nghiệm, NT thông thường, NT cảm tính, NT khoa học, NT lý luận.
- D) NT lý tính, NT kinh nghiệm, NT khoa học, NT lý luận.

**217. Bổ sung để được một nhận định đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Nhận thức (NT) kinh nghiệm là ..."**

- A) cấp độ thấp của NT lý tính.
- B) hình thức NT nảy sinh trực tiếp từ thực tiễn.
- C) hình thức NT dựa trên việc miêu tả, so sánh, phân loại sự kiện thu được trong quan sát và thí nghiệm.
- D) A), B), C) đều đúng.

**218. Bổ sung để được một nhận định đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Nhận thức (NT) lý luận là ..."**

- A) NT chỉ xảy ra trong đầu của những nhà lý luận khi họ quan sát trực tiếp thế giới hiện thực.
- B) NT có được nhờ vào sự tập hợp tất cả kinh nghiệm, mọi hiểu biết của loài người.

C) NT có được nhờ vào sự tổng kết, khái quát kinh nghiệm thực tiễn của nhân loại.

D) cấp độ cao của NT lý tính, mang lại tri thức gián tiếp, trừu tượng, khái quát về đối tượng nhưng không thể áp dụng vào cuộc sống.

**219. Bổ sung để được một nhận định đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Bệnh giáo điều là do tuyệt đối hóa . . .”**

A) nhận thức lý luận.

B) nhận thức kinh nghiệm.

C) ý chí, tình cảm chủ quan của con người.

D) yếu tố thần bí trong kinh thánh.

**220. Bổ sung để được một nhận định đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Nhận thức khoa học là hình thức nhận thức . . .”**

A) luôn đòi hỏi một hệ thống các phương tiện nghiên cứu chuyên môn hóa và những nhà khoa học có đức độ.

B) quá trình phản ánh trừu tượng, khái quát, gián tiếp, năng động, sáng tạo những kết cấu, thuộc tính, quy luật sâu sắc, bên trong của hiện thực khách quan dưới dạng các hệ thống lôgích chặt chẽ, nhất quán.

C) mang lại tri thức khách quan - chân lý.

D) được hình thành và phát triển một cách tự giác bởi những phần tử tinh túy trong xã hội, không va chạm với thực tiễn cuộc sống vật chất đời thường.

**221. Cách phân loại nhận thức (NT) nào sau đây đúng?**

A) NT cảm tính, NT lý tính, NT khoa học, NT thông thường, NT kinh nghiệm và NT lý luận.

B) NT thông thường, NT khoa học và NT triết học.

C) NT kinh nghiệm, NT lý luận và NT triết học.

D) NT cảm tính và NT lý tính.

**222. Theo quan điểm triết học mácxít, định nghĩa nào sau đây đúng?**

A) Chân lý là lý luận của kẻ mạnh.

B) Chân lý là tri thức rõ ràng, trong sáng, không có một tí nghi ngờ nào cả.

C) Chân lý là tri thức phù hợp với hiện thực, được kiểm nghiệm qua thực tiễn.

D) Chân lý là tư tưởng được nhiều người thừa nhận là đúng.

**223. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít : “Chân lý tương đối là . . .”**

A) tri thức phản ánh đúng song chưa đủ về hiện thực.

B) tri thức đúng với người này nhưng không đúng với người khác.

C) sự tổng hợp những hiểu biết không mang tính tuyệt đối của con người.

D) tri thức mang tính quy ước do một thời đại hay một số nhà khoa học đưa ra để tiện lợi trong nhận thức thế giới.

**224. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít : “Chân lý tuyệt đối là . . .”**

A) tri thức tuyệt đối đúng, phản ánh phù hợp với đối tượng trong mọi điều kiện cụ thể.

B) tổng vô hạn những chân lý tương đối.

C) công thức, sơ đồ lý luận chung của mọi cá nhân, dân tộc, được sử dụng trong mọi hoàn cảnh.

D) A), B) và C) đều đúng.

**225. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây đúng?**

A) Chân lý vừa mang tính tương đối vừa mang tính tuyệt đối.

B) Chân lý vừa mang tính khách quan vừa mang tính chủ quan.

C) Chân lý vừa mang tính cụ thể vừa mang tính trừu tượng.

D) A), B) và C) đều đúng.

**226. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sau đây sai?**

A) Nhận thức cảm tính (NTCT) luôn xảy ra trong hoạt động thực tiễn, nhận thức lý tính (NLT) không nhất thiết phải xảy ra trong hoạt động thực tiễn.

B) NLT phân biệt được cái bản chất và cái không bản chất, NTCT chưa phân biệt được cái bản chất và không bản chất.

C) NTCT phản ánh hời hợt sự vật, NLT phản ánh sâu sắc sự vật.

D) NTCT phản ánh sai lệch sự vật, NLT phản ánh đúng đắn sự vật.

**227. Trong công tác của mình nếu chúng ta coi thường kinh nghiệm thực tiễn, đề cao lý luận thì sẽ rơi vào điều gì?**

A) Chủ nghĩa duy ý chí, chủ quan

B) Chủ nghĩa kinh nghiệm.

C) Chủ nghĩa kinh nghiệm giáo điều.

D) A), B) và C) đều sai.

**228. Bổ khuyết câu nói của V.I.Lênin: “Vấn đề tìm hiểu xem tư duy của con người có thể đạt tới chân lý khách quan hay không, hoàn toàn không phải là một vấn đề . . (1). . mà là một vấn đề . . (2) . . . Chính trong . . (3) . . mà con người phải chứng minh chân lý. . .”?**

A) 1 – thực tiễn, 2 – lý luận, 3 – nhận thức

B) 1 – nhận thức, 2 – lý luận, 3 – thực tiễn

C) 1 – lý luận, 2 – thực tiễn, 3 – thực tiễn

D) 1 – thực tiễn, 2 – lý luận, 3 – lý luận

**229. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Phát triển là xu hướng vận động . . .”**

A) từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, xảy ra trong thế giới vật chất.

B) luôn tiến bộ của thế giới vật chất, xảy ra bên ngoài sự ổn định của sự vật, do sự giải quyết mâu thuẫn gây ra, thông qua bước nhảy về chất và hướng theo xu thế phủ định của phủ định.

C) từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, xảy ra bên ngoài sự vận động cụ thể của các sự vật cá biệt.

D) từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, xảy ra bên trong một sự vật cá biệt.

**230. Khi xem xét sự vật, quan điểm toàn diện yêu cầu điều gì?**

A) Phải nhấn mạnh mọi yếu tố, mọi mặt, mọi mối liên hệ của bản thân sự vật cũng như giữa sự vật đó với các sự vật khác.

B) Phải coi các yếu tố, các mặt, các mối liên hệ của sự vật là ngang nhau.

C) Phải nhận thức sự vật như một hệ thống chỉnh thể không cô lập, bao gồm những yếu tố, những mặt, những mối liên hệ giữa các yếu tố, các mặt của nó cũng như giữa nó với các sự vật khác.

D) Phải xem xét các yếu tố, các mặt, các mối liên hệ cơ bản, quan trọng; bỏ qua những yếu tố, những mặt, những mối liên hệ không cơ bản, không quan trọng; bởi vì sự vật có vô vàn mối liên hệ (yếu tố, mặt), chúng ta không thể nào xem xét hết được.

**1. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Sản xuất vật chất là đặc trưng của . . .”**

A) con người hiện đại.

B) con người.

C) cả con người và động vật cao đẳng.

D) con người sống trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

**2. Đặc trưng cơ bản nhất để phân biệt con người (CN) với động vật (ĐV) là gì?**

A) CN biết tư duy, ĐV không biết tư duy.

B) CN hoạt động lao động sản xuất vật chất cải tạo thế giới, ĐV hoạt động bản năng thích nghi với môi trường.

C) CN có đời sống văn hoá – tinh thần, ĐV chỉ có đời sống tâm lý đơn thuần.

D) A), B) và C) đều đúng.

**3. Yếu tố nào quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người?**

- A) Vị trí địa lý của mỗi dân tộc.
- B) Điều kiện dân số.
- C) Phương thức sản xuất.
- D) Điều kiện môi trường.

**4. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Phương thức sản xuất là cách thức con người . . .”**

- A) quan hệ với tự nhiên.
- B) tái sản xuất giống loài.
- C) quan hệ với nhau trong sản xuất.
- D) thực hiện sản xuất vật chất ở mỗi giai đoạn lịch sử.

**5. Sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tạo thành điều gì?**

- A) Hình thái kinh tế - xã hội.
- B) Kiến trúc thượng tầng.
- C) Cơ sở hạ tầng.
- D) A), B) và C) đều sai.

**6. Lực lượng sản xuất biểu hiện mối quan hệ (MQH) nào?**

- A) MQH giữa các yếu tố vật chất và tinh thần trong hoạt động sản xuất.
- B) MQH giữa con người với con người.
- C) MQH giữa con người với tự nhiên.
- D) MQH giữa con người với tự nhiên và với nhau.

**7. Quan hệ sản xuất biểu hiện mối quan hệ (MQH) nào?**

- A) MQH giữa các yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất.
- B) MQH giữa con người với tự nhiên trong sản xuất.
- C) MQH giữa con người với con người trong sản xuất.
- D) A), B) và C) đều đúng.

**8. Quan hệ sản xuất biểu hiện mối quan hệ (MQH) nào?**

- A) MQH giữa các thành viên trong một gia đình đang tham gia sản xuất.
- B) MQH giữa con người với tự nhiên trong sản xuất.

C) MQH giữa các yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất.

D) A), B), C) đều sai.

**9. Lực lượng sản xuất bao gồm các yếu tố nào?**

A) Tư liệu sản xuất và người lao động.

B) Tư liệu sản xuất, công cụ lao động và người lao động.

C) Tư liệu sản xuất, công cụ lao động, người lao động và phương tiện lao động.

D) Tư liệu sản xuất, công cụ lao động, người lao động, phương tiện lao động và đối tượng lao động.

**10. Yếu tố cơ bản nhất của lực lượng sản xuất là gì?**

A) Người lao động.

B) Tư liệu sản xuất.

C) Công cụ lao động.

D) Cả A) và C).

**11. Yếu tố mang tính cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất là gì?**

A) Người lao động.

B) Công cụ lao động.

C) Phương tiện lao động.

D) Tư liệu lao động.

**12. Nội dung xã hội của quá trình sản xuất vật chất là gì?**

A) Tư liệu sản xuất và quan hệ giữa người với người đối với tư liệu sản xuất.

B) Tư liệu sản xuất và người lao động với kỹ năng lao động tương ứng với công cụ lao động.

C) Tư liệu sản xuất và việc tổ chức, quản lý quá trình sản xuất.

D) Tư liệu sản xuất và con người.

**13. Quy luật (QL) xã hội nào giữ vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội?**

A) QL về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

B) QL tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

C) QL cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.

D) QL đấu tranh giai cấp.



**14. Thực chất của mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là gì?**

- A) QH giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần xã hội.
- B) QH giữa kinh tế và chính trị.
- C) QH giữa các giai cấp có lợi ích đối kháng nhau.
- D) QH giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội.

**15. C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế – xã hội là một quá trình lịch sử – tự nhiên”, được hiểu theo nghĩa nào sau đây?**

- A) SPT của các HT KT-XH cũng giống như sự phát triển của tự nhiên, chỉ xảy ra bên ngoài hoạt động có ý thức của con người.
- B) SPT của các HT KT-XH chỉ tuân theo quy luật khách quan của xã hội.
- C) SPT của các HT KT-XH vừa tuân theo các quy luật chung của xã hội vừa bị chi phối bởi điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc.
- D) SPT của các HT KT-XH chỉ tuân theo các quy luật chung.

**16. Chủ trương thực hiện nhất quán cơ cấu kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở nước ta hiện nay là gì?**

- A) Vận dụng đúng đắn quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất.
- B) Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới.
- C) Thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế.
- D) Nhanh chóng hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN.

**17. Xét đến cùng, nhân tố nào có ý nghĩa quyết định sự thắng lợi của một trật tự xã hội mới?**

- A) Năng suất lao động.
- B) Sức mạnh và tính nghiêm minh của luật pháp.
- C) Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.
- D) Sự điều hành và quản lý tốt mọi mặt đời sống xã hội của nhà nước.

**18. Yếu tố nào giữ vai trò quyết định trong các yếu tố cấu thành tư liệu sản xuất?**

- A) Tư liệu lao động.
- B) Đối tượng lao động.
- C) Công cụ lao động.
- D) Phương tiện lao động.

**19. Theo quan điểm triết học mácxít, lực lượng sản xuất có thể có những tính chất gì?**

- A) Tính quy mô lớn hay nhỏ.
- B) Tính có tổ chức cao hay thấp.
- C) Tính cá nhân hay tính xã hội.
- D) Tính giản đơn hay phức tạp.

**20. Trình độ của lực lượng sản xuất biểu hiện ở chỗ nào?**

- A) Nó sản xuất ra cái gì cho xã hội.
- B) Trình độ của người lao động và công cụ lao động; việc tổ chức và phân công lao động.
- C) Khối lượng sản phẩm nhiều hay ít mà xã hội tạo ra.
- D) A), B), C) đều đúng.

**21. Trong nền sản xuất hiện đại, xu hướng nào xảy ra đối với người lao động?**

- A) Thể lực lao động không ngừng được nâng cao.
- B) Năng lực lao động ngang nhau, cơ hội có việc làm như nhau.
- C) Trí lực lao động không ngừng được nâng cao.
- D) Năng lực cạnh tranh trong công việc được nâng cao.

**22. Quan hệ nào có vai trò quyết định trong hệ thống các quan hệ sản xuất?**

- A) Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất.
- B) Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất xã hội.
- C) Quan hệ phân phối sản phẩm do xã hội sản xuất ra.
- D) A), B), C) đều sai.

**23. Trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất (LLSX) và quan hệ sản xuất (QHSX) điều gì luôn xảy ra?**

- A) LLSX quyết định QHSX.
- B) QHSX quyết định LLSX.
- C) Không cái nào quyết định cái nào.
- D) Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của nền sản xuất xã hội mà xác định vai trò quyết định thuộc về QHSX hay LLSX.

**24. Có thể vận dụng mối quan hệ biện chứng của cặp phạm trù nào để khảo sát mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?**

- A) Nguyên nhân và kết quả.

- B) Tất nhiên và ngẫu nhiên.
- C) Nội dung và hình thức.
- D) Bản chất và hiện tượng.

**25. Vai trò của quan hệ sản xuất (QHSX) đối với lực lượng sản xuất (LLSX) biểu hiện như thế nào?**

- A) QHSX kìm hãm LLSX.
- B) QHSX thúc đẩy LLSX.
- C) QHSX có thể thúc đẩy hay kìm hãm LLSX tùy thuộc vào sự phù hợp hay không phù hợp của nó với LLSX.
- D) Lúc đầu, QHSX thúc đẩy LLSX, nhưng sau đó, QHSX kìm hãm LLSX.

**26. Nhờ vào điều gì mà quan hệ sản xuất có thể tác động đến lực lượng sản xuất?**

- A) Tính độc lập tương đối của quan hệ sản xuất.
- B) Sự ảnh hưởng quan hệ sản xuất đến tình cảm của con người trong sản xuất.
- C) Sự ảnh hưởng của quan hệ sản xuất đến mục đích sản xuất, đến lợi ích của người lao động, đến cách thức tổ chức và phân công lao động.
- D) Cả A) và C).

**27. Trong quá trình sản xuất của nhân loại, lực lượng sản xuất có tính chất gì?**

- A) Rất ổn định.
- B) Thường xuyên thay đổi.
- C) Ổn định hay thay đổi tùy thuộc vào thời đại kinh tế cụ thể.
- D) Chậm thay đổi so với quan hệ sản xuất.

**28. Cơ sở hạ tầng là khái niệm dùng để chỉ điều gì?**

- A) Toàn bộ quan hệ sản xuất của xã hội hợp thành kết cấu kinh tế của xã hội.
- B) Toàn bộ lực lượng sản xuất của xã hội.
- C) Toàn bộ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- D) Các công trình được xây dựng phục vụ cho các hoạt động của xã hội.

**29. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Cơ sở hạ tầng là nền tảng . . . của đời sống xã hội".**

- A) vật chất - kỹ thuật
- B) tinh thần

C) kinh tế

D) vật chất và kinh tế

**30. Đặc trưng của cơ sở hạ tầng được quy định bởi quan hệ sản xuất (QHSX) nào?**

A) QHSX tàn dư do xã hội trước để lại.

B) QHSX mầm mống của xã hội mai sau.

C) Tất cả các QHSX hiện có.

D) A), B), C) đều sai.

**31. Kiến trúc thượng tầng là khái niệm dùng để chỉ điều gì?**

A) Toàn bộ các quan hệ chính trị, pháp quyền hiện tồn trong xã hội.

B) Toàn bộ các tư tưởng và các tổ chức chính trị, pháp quyền của mọi giai cấp trong xã hội.

C) Toàn bộ các quan điểm, tư tưởng và các thiết chế xã hội tương ứng được hình thành trên cơ sở hạ tầng.

D) Toàn bộ các quan điểm, tư tưởng và các thiết chế của giai cấp thống trị trong xã hội được hình thành trên cơ sở hạ tầng.

**32. Đặc trưng của kiến trúc thượng tầng trong xã hội có đối kháng giai cấp thể hiện điều gì rõ nét nhất?**

A) Truyền thống của dân tộc.

B) Tư tưởng của giai cấp bị trị.

C) Tư tưởng của giai cấp thống trị.

D) Sự dung hòa giữa tư tưởng của giai cấp thống trị và tư tưởng của giai cấp bị trị.

**33. Trong mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng (CSHT) và kiến trúc thượng tầng (KTTT) điều gì luôn xảy ra?**

A) CSHT quyết định KTTT.

B) KTTT quyết định CSHT.

C) Tùy thuộc vào thời đại kinh tế cụ thể mà xác định CSHT quyết định KTTT, hay KTTT quyết định CSHT.

D) Không cái nào quyết định cái nào.

**34. Sự tác động của kiến trúc thượng tầng đến cơ sở hạ tầng phải thông qua yếu tố nào?**

A) Hệ thống pháp luật.

B) Nhà nước.

C) Quan điểm, tư tưởng của số đông trong xã hội.

D) Quan điểm, tư tưởng của giai cấp thống trị.

**35. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ xã hội . . .”**

- A) ở từng giai đoạn lịch sử nhất định.
- B) cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C) có giai cấp đối kháng nhau.
- D) A), B) và C) đều đúng.

**36. Về cấu trúc, hình thái kinh tế - xã hội bao gồm những bộ phận nào?**

- A) Giai cấp cơ bản và giai cấp không cơ bản.
- B) Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.
- C) Nhà nước, chính đảng, đoàn thể.
- D) Các quan hệ sản xuất của xã hội.

**37. Lực lượng sản xuất có vai trò như thế nào trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

- A) Nền tảng vật chất - kỹ thuật của xã hội.
- B) Bảo vệ trật tự kinh tế của xã hội.
- C) Quy định thái độ và hành vi của con người trong xã hội.
- D) Quy định mọi quan hệ xã hội.

**38. Quan hệ sản xuất có vai trò gì trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

- A) Quy định cơ sở vật chất - kỹ thuật.
- B) Duy trì và bảo vệ cơ sở hạ tầng.
- C) Quy định trình độ (tính chất) của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của xã hội.
- D) Quy định mọi quan hệ xã hội, nói lên thực chất của hình thái kinh tế - xã hội.

**39. Kiến trúc thượng tầng có vai trò gì trong một hình thái kinh tế - xã hội?**

- A) Duy trì, bảo vệ cho cơ sở hạ tầng sinh ra nó.
- B) Luôn kìm hãm sự phát triển cơ sở hạ tầng.
- C) Luôn thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng.
- D) Cả A), B) và C).

**40. Triết học Mác dựa trên điều gì để phân chia lịch sử của nhân loại?**

- A) Hình thức nhà nước.
- B) Hình thức tôn giáo.
- C) Hình thái ý thức xã hội.
- D) Hình thái kinh tế - xã hội.

**41. Nguồn gốc vận động và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội là gì?**

- A) Sự tăng lên không ngừng của năng suất lao động.
- B) Sự phát triển liên tục của lực lượng sản xuất.
- C) Quần chúng nhân dân không ngừng nổi dậy đấu tranh chống các thế lực phản động trong xã hội.
- D) Mâu thuẫn giai - tầng trong xã hội, sự thay đổi của quan hệ sản xuất.

**42. Sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội bị chi phối bởi cái gì?**

- A) Điều kiện, tình hình của thế giới; môi trường tự nhiên, truyền thống văn hóa.
- B) Các quy luật khách quan của xã hội.
- C) Ý muốn tốt đẹp của các vĩ nhân, lãnh tụ; khát vọng cháy bỏng của đông đảo quần chúng nhân dân nghèo khổ.
- D) Cả A), B) và C).

**43. Giá trị khoa học của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là gì?**

- A) Giúp hiểu bản chất con người và xã hội loài người.
- B) Chỉ ra quy luật vận động của tự nhiên và xã hội.
- C) Giúp hiểu đầy đủ, cụ thể từng thời đại lịch sử, từng quốc gia dân tộc.
- D) Chỉ ra sự phát triển của lịch sử nhân loại là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

**44. Cơ sở lý luận của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng ta là gì?**

- A) Học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp của triết học mácxít.
- B) Phép biện chứng duy vật.
- C) Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội.
- D) Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

**47. Theo quan điểm triết học mácxít, quá trình thay thế các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất phụ thuộc vào điều gì?**

- A) Trình độ của công cụ sản xuất.
- C) Trình độ phân công lao động xã hội.

B) Trình độ công nghệ sản xuất.

D) Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

**48. Phát triển bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN) ở nước ta hiện nay được hiểu như thế nào?**

A) Không xây dựng quan hệ sản xuất TBCN.

B) Bỏ qua mọi yếu tố gắn liền với phương thức sản xuất TBCN.

C) Bỏ qua việc xác lập vai trò thống trị của quan hệ sản xuất TBCN và sự thống trị của giai cấp tư sản.

D) Bỏ qua sự phát triển lực lượng sản xuất mang tính chất TBCN.

**48. Phát triển bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN) ở nước ta hiện nay được hiểu như thế nào?**

A) Không xây dựng quan hệ sản xuất TBCN.

B) Bỏ qua mọi yếu tố gắn liền với phương thức sản xuất TBCN.

C) Bỏ qua sự phát triển lực lượng sản xuất mang tính chất TBCN.

D) A), B) và C) đều sai.

**49. Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là gì?**

A) Năng xuất lao động thấp.

B) Từ một nền sản xuất nhỏ là phổ biến quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

C) Lực lượng sản xuất chưa phát triển.

D) Có nhiều thành phần kinh tế đan xen nhau.

**50. Tính đối kháng của kiến trúc thượng tầng, xét cho cùng, do cái gì qui định?**

A) Sự xung đột gay gắt về quan điểm, lối sống.

B) Mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp.

C) Tranh giành quyết liệt quyền lực chính trị.

D) Sự đối kháng trong cơ sở hạ tầng.

**51. Cái gì là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất?**

A) Lực lượng sản xuất có trình độ xã hội hóa cao.

B) Giai cấp tư sản tự từ bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

C) Sự tiến hóa của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa.

D) Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**52. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Trong đời sống xã hội, mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là thực chất của mối quan hệ giữa . . .”**

- A) cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.
- B) tồn tại xã hội và ý thức xã hội.
- C) nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan.
- D) lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

**53. Theo quan niệm của C.Mác, chế độ công hữu được hiểu theo nghĩa nào?**

- A) Xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa.
- B) Xác lập chế độ sở hữu công cộng song song với chế độ tư hữu.
- C) Xóa bỏ mọi chế độ tư hữu nói chung.
- D) Xác lập chế độ sở hữu có sự thống nhất giữa sở hữu xã hội với sở hữu cá nhân.

**54. Theo C.Mác, “Sợi dây xuyên suốt toàn bộ lịch sử nhân loại” là gì?**

- A) Lực lượng sản xuất.
- B) Quan hệ sản xuất.
- C) Đấu tranh giai cấp.
- D) Con người nghèo khổ cố vươn lên.

**55. Lợi ích giai cấp và lợi ích nhân loại có quan hệ như thế nào?**

- A) Không bao giờ thống nhất với nhau.
- B) Luôn thống nhất với nhau.
- C) Có thể thống nhất song cũng có khi mâu thuẫn với nhau.
- D) Không quan hệ gì với nhau.

**56. Mục đích cuối cùng của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là gì?**

- A) Thực hiện chuyên chính vô sản.
- B) Xóa bỏ chế độ người bóc lột người.
- C) Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D) Thiết lập quyền thống trị của giai cấp vô sản trên toàn thế giới.

**57. Đấu tranh giai cấp, xét đến cùng, nhằm vào mục đích gì?**



- A) Phát triển sản xuất.
- B) Giải quyết mâu thuẫn giai cấp, giành lấy lợi ích kinh tế.
- C) lật đổ sự áp bức của giai cấp thống trị phản động, giành lấy chính quyền về tay giai cấp cách mạng.
- D) Xóa bỏ chế độ tư hữu, thủ tiêu xã hội có giai cấp.

**58. Cái gì là nguyên nhân cơ bản gây ra mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp trong xã hội?**

- A) Sự khác nhau về tư tưởng, lối sống.
- B) Sự đối lập về lợi ích cơ bản – lợi ích kinh tế.
- C) Sự khác nhau về tài sản giữa người giàu và người nghèo.
- D) Sự khác nhau về địa vị trong thang bậc của trật tự xã hội.

**61. Theo quan điểm triết học mácxít, tiêu chí cơ bản nhất để đánh giá tính cách mạng của một giai cấp là gì?**

- A) Nghèo nhất trong xã hội.
- B) Bị bóc lột thậm tệ nhất trong xã hội.
- C) Có tinh thần cách mạng cao nhất trong xã hội.
- D) Có khả năng giải phóng lực lượng sản xuất bị quan hệ sản xuất lạc hậu kim hãm.

**62. Do điều gì mà các giai cấp khác nhau có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế - xã hội?**

- A) Do khác nhau về quan hệ của họ đối với tài sản và của cải.
- B) Do khác nhau về tâm lý và cá tính.
- C) Do khác nhau về quan hệ của họ đối với việc sở hữu tư liệu sản xuất.
- D) Cả A), B) và C).

**63. Sự khác nhau (SKN) nào là cơ bản nhất nói lên các cộng đồng người là các giai cấp khác nhau trong xã hội?**

- A) SKN về quan hệ đối với việc sở hữu tư liệu sản xuất.
- B) SKN về phương thức và quy mô thu nhập.
- C) SKN về địa vị trong một trật tự kinh tế - xã hội.
- D) SKN về vai trò trong hệ thống tổ chức, quản lý sản xuất.

**64. Sự tồn tại của các giai cấp có tính chất gì?**

- A) Tính vĩnh hằng.
- B) Tính lịch sử.

C) Tính ngẫu nhiên.

D) Tính tùy thuộc vào sự tồn tại và phát triển của phương thức sản xuất xã hội.

**65. Sự xuất hiện của giai cấp có nguyên nhân nằm trong lĩnh vực LV nào?**

A) LV chính trị.

B) LV tinh thần.

C) LV tôn giáo.

D) LV kinh tế.

**66. Sự xuất hiện của giai cấp có nguồn gốc từ đâu?**

A) Từ chế độ chiếm hữu nô lệ.

B) Từ chế độ tư hữu.

C) Từ chế độ người bóc lột người.

D) Từ chế độ lao động làm thuê.

**67. Để xoá bỏ giai cấp trước hết phải xoá bỏ chế độ gì?**

A) Chế độ người bóc lột người.

B) Chế độ tư hữu.

C) Chế độ tư bản chủ nghĩa.

D) Chế độ xã hội có phân chia thành đẳng cấp.

**68. Kết cấu giai cấp (GC) của xã hội có GC bao gồm các giai tầng nào?**

A) GC bóc lột và GC bị bóc lột và tầng lớp bình dân.

B) GC thống trị và GC bị trị.

C) GC cơ bản và tầng lớp trí thức.

D) GC cơ bản, GC không cơ bản và các tầng lớp trung gian.

**69. Giai cấp cơ bản trong xã hội là sản phẩm của phương thức sản xuất (PTSX) nào?**

A) PTSX thống trị.

B) PTSX mầm mống.

C) PTSX tàn dư.

D) Sự tổng hợp các PTSX.

**70. Giai cấp (GC) quyết định sự tồn tại và phát triển của hệ thống sản xuất xã hội là GC nào?**

- A) GC không cơ bản - bị trị.
- B) GC cơ bản.
- C) GC cơ bản - thống trị.
- D) GC cơ bản - bị trị.

**54. Cuộc đấu tranh (ĐT) của những người bị áp bức, bị bóc lột, bị trị chống lại kẻ áp bức, bóc lột, thống trị về thực chất là cuộc ĐT gì?**

- A) ĐT giành chính quyền.
- B) ĐT giải phóng nhân loại.
- C) ĐT giai cấp.
- D) ĐT giải phóng dân tộc.

**71. Thực chất của cuộc đấu tranh giai cấp là nhằm giải quyết mâu thuẫn về lợi ích giữa các giai cấp (GC) nào?**

- A) Giữa GC bóc lột và GC bị bóc lột.
- B) Giữa GC thống trị và GC bị trị.
- C) Giữa GC cơ bản và GC không cơ bản.
- D) Cả A), B) và C).

**72. Đấu tranh giai cấp xảy ra có nguyên nhân sâu xa từ sự xung đột lợi ích trong lĩnh vực nào?**

- A) Tôn giáo.
- B) Kinh tế.
- C) Chính trị.
- D) Văn hóa – tinh thần.

**73. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất có tính chất xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất là mâu thuẫn (MT) gì trong xã hội tư bản chủ nghĩa?**

- A) MT cơ bản.
- B) MT chủ yếu.
- C) MT cục bộ.
- D) Cả A), B) và C).

**74. Trong xã hội có giai cấp đối kháng xảy ra điều gì?**

- A) Mâu thuẫn (MT) chính trị chi phối MT kinh tế và MT về mặt xã hội.
- B) MT về mặt xã hội chi phối các MT kinh tế và MT chính trị.
- C) MT kinh tế chi phối MT về mặt xã hội và MT chính trị.
- D) Chỉ có MT về mặt xã hội mới có ý nghĩa quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội.

**75. Trong xã hội có giai cấp đối kháng xảy ra điều gì?**

- A) Đấu tranh giai cấp (ĐTGC) là động lực duy nhất thúc đẩy sự phát triển xã hội.
- B) ĐTGC làm cho các giai cấp đối kháng nhau phải tìm cách thoả hiệp với nhau.
- C) ĐTGC là nguồn gốc phát triển xã hội.
- D) ĐTGC là động lực chủ yếu phát triển xã hội.

**76. Thành tựu lớn nhất mà cuộc đấu tranh giai cấp đạt được là gì?**

- A) Trả thù giai cấp bóc lột.
- B) Làm thay đổi giai cấp thống trị xã hội.
- C) Xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, xác lập phương thức sản xuất mới tiến bộ.
- D) Người lao động lên nắm chính quyền.

**61. Tại sao nói, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh giai cấp cuối cùng trong lịch sử?**

- A) Đây chỉ là khẩu hiệu để động viên, tập hợp lực lượng, tăng cường sức mạnh để đấu tranh sớm thắng lợi.
- B) Vì nó sẽ xoá bỏ triệt để chế độ tư hữu, nguồn gốc sinh ra giai cấp.
- C) Vì nó sẽ tiêu diệt toàn bộ các giai cấp có trong lịch sử.
- D) Vì nó sẽ đưa giai cấp vô sản lên vị trí của giai cấp thống trị với sức mạnh vô địch nên không có cấp nào dám chống lại.

**77. Nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trước khi giành chính quyền là gì?**

- A) Thuyết phục lực lượng phần cách mạng trao chính quyền cho lực lượng cách mạng.
- B) Đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng.
- C) Giành bằng được chính quyền.
- D) Tổ chức quản lý sản xuất, quản lý xã hội, tăng năng suất lao động.

**78. Nội dung chủ yếu nhất của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay là gì?**

- A) Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; xây dựng vững chắc nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

B) Chống tham nhũng, quan liêu; xoá bỏ tôn giáo, xoá bỏ bóc lột.

C) Củng cố bộ máy nhà nước; đàn áp các lực lượng chống đối chính quyền, chống “diễn biến hòa bình”.

D) A), B), C) đều đúng.

**79. Lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc có quan hệ như thế nào?**

A) Không thống nhất với nhau, vì đây là hai loại cộng đồng người khác nhau.

B) Luôn thống nhất với nhau, vì mỗi dân tộc bao giờ cũng gồm nhiều giai cấp.

C) Có lúc thống nhất nhưng cũng có lúc mâu thuẫn với nhau.

D) A), B), C) đều sai.

**80. Lợi ích giai cấp và lợi ích nhân loại có quan hệ như thế nào?**

A) Không thống nhất với nhau, vì đây là hai loại cộng đồng người khác nhau.

B) Luôn thống nhất với nhau, vì nhân loại bao gồm nhiều giai cấp.

C) Có lúc thống nhất nhưng cũng có lúc mâu thuẫn với nhau.

D) A), B), C) đều sai.

**81. Trong xã hội có đối kháng, nhà nước là gì?**

A) Cơ quan quyền lực điều hòa các mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống xã hội.

B) Bộ máy quyền lực phục vụ lợi ích chung cho toàn xã hội.

C) Công cụ quyền lực bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.

D) A), B), C) đều đúng.

**82. Điều gì là nguyên nhân trực tiếp làm xuất hiện nhà nước?**

A) Sự thỏa thuận của mọi tầng lớp trong xã hội.

B) Những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được.

C) Lý tưởng cao đẹp của các lãnh tụ cách mạng kết hợp các giai tầng lại với nhau.

D) Do sự xung đột của các thế lực tôn giáo trong xã hội.

**83. Nguyên nhân sâu xa làm xuất hiện nhà nước là gì?**

A) Thế lực siêu nhiên, tiền định.

B) Những mong ước của nhân dân về một xã hội có trật tự, kỷ cương, công bằng...

C) Đấu tranh giai cấp.

D) Sự ra đời chế độ tư hữu.

**84. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Nhà nước xuất hiện và tồn tại . . .”**

A) ngay khi xã hội loài người xuất hiện.

B) trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

C) trong mọi giai đoạn lịch sử.

D) trong các xã hội chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản và giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**85. Đặc trưng nào không thuộc về nhà nước?**

A) Tổ chức xã hội đứng trên mọi giai cấp, giải quyết công việc chung trong xã hội.

B) Hình thành chế độ thuế khóa để duy trì và tăng cường hoạt động của bộ máy nhà nước.

C) Quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ.

D) Bộ máy quyền lực mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội.

**86. Chức năng nào không thuộc về nhà nước?**

A) Thống trị chính trị của giai cấp.

B) Tái sản xuất ra giống loài người và quản lý công cộng.

C) Đối ngoại.

D) Đối nội.

**87. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Nhờ vào . . . mà giai cấp thống trị về kinh tế trong xã hội trở thành giai cấp thống trị về chính trị”.**

A) hệ thống luật pháp

C) hệ tư tưởng

B) bộ máy nhà nước

D) vị thế chính trị

**88. Nét khác biệt cơ bản nhất của nhà nước vô sản (NNVS) so với các nhà nước trước đó là gì?**

A) NNVS không củng cố sự thống trị về chính trị, mà chỉ lo xây dựng kinh tế nhằm tăng năng suất lao động xã hội.

B) NNVS chỉ chăm lo đến đời sống kinh tế và quyền lực chính trị mà không quan tâm đời sống tinh thần của xã hội.

C) NNVS chỉ bảo vệ quyền lợi của người lao động.

D) NNVS không chỉ bảo vệ lợi ích của người lao động mà còn bảo vệ lợi ích hợp pháp của cả giai cấp khác trong xã hội.

**89. Vì sao nói, nhà nước vô sản là nhà nước “nửa nhà nước”?**

- A) Vì nó không có chức năng xây dựng.
- B) Vì nó không có chức năng trấn áp.
- C) Vì nó không dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, không là công cụ bóc lột.
- D) Vì nó không mang tính giai cấp mà mang tính nhân dân.

**90. Chức năng (CN) nào sau đây của nhà nước là cơ bản nhất?**

- A) CN đối ngoại.
- B) CN thống trị chính trị.
- C) CN xã hội.
- D) CN đối nội.

**91. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng nhất chúng ta cần phải làm là gì?**

- A) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.
- B) Dân chủ hóa tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.
- C) Xây dựng hệ thống luật pháp hoàn chỉnh và phân lập rõ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- D) Đưa luật pháp vào cuộc sống; pháp luật thật sự trở thành tối thượng trong mọi sinh hoạt của cá nhân và cộng đồng.

**92. Sự thay đổi (STĐ) nào là chủ yếu luôn xảy ra trong các cuộc cách mạng xã hội?**

- A) STĐ hệ tư tưởng nói riêng và toàn bộ đời sống tinh thần xã hội nói chung.
- B) STĐ toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội nói chung.
- C) STĐ chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị phản động sang tay giai cấp cách mạng.
- D) STĐ đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội nói chung.

**93. Cách mạng Tháng 8/1945 ở nước ta do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo là gì?**

- A) Là cuộc cách mạng vô sản.
- B) Là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C) Là cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp.
- D) Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**94. Theo quan điểm triết học mácxít, điều nào sau đây được coi là tiêu chuẩn cơ bản nhất nói lên sự tiến bộ của xã hội?**

- A) Trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật.

- B) Trình độ dân trí và mức sống cao của xã hội.
- C) Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- D) Trình độ phát triển cao của đời sống tinh thần như đạo đức, luật pháp, tôn giáo,...

**95. Cách mạng xã hội là gì?**

- A) Sự lật đổ một chế độ chính trị lỗi thời, thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn.
- B) Quá trình cải cách xã hội.
- C) Quá trình tiến hóa xã hội.
- D) Cuộc đảo chính giành quyền lực.

**96. Cách mạng xã hội là gì?**

- A) Quá trình cải cách xã hội.
- B) Quá trình tiến hóa xã hội.
- C) Cuộc đảo chính giành quyền lực.
- D) A), B), C) đều sai.

**97. Vấn đề cơ bản đòi hỏi mọi cuộc cách mạng xã hội phải giải quyết là gì?**

- A) Giành chính quyền.
- B) Xây dựng lực lượng vũ trang.
- C) Cải cách hiệu quả chính quyền cũ.
- D) Tiêu diệt hoàn toàn giai cấp thống trị phản cách mạng.

**98. Mâu thuẫn nào là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cách mạng xã hội?**

- A) Mâu thuẫn về quan điểm chính trị giữa những lực lượng xã hội khác nhau.
- B) Mâu thuẫn giữa giai cấp cách mạng và giai cấp phản cách mạng.
- C) Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- D) Mâu thuẫn giữa nhân dân nghèo khổ với giới quan chức giàu có.

**99. Thành tựu to lớn mà một cuộc cách mạng xã hội mang lại là gì?**

- A) Xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, thiết lập quan hệ sản xuất mới phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- B) Xóa bỏ chế độ người bóc lột người.
- C) Đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền.



D) Buộc giai cấp thống trị phải có những cải cách tiến bộ.

**100. Vì sao nói, cách mạng vô sản là một cuộc cách mạng xã hội mới về chất?**

A) Vì nó lôi kéo được đông đảo quần chúng cần lao tham gia giành chính quyền.

B) Vì nó do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C) Vì nó sử dụng bạo lực cách mạng để giành lấy chính quyền.

D) Vì nó sẽ xóa bỏ hoàn toàn chế độ người bóc lột người.

**101. Tính chất của mỗi cuộc cách mạng xã hội bị quy định bởi điều gì?**

A) Giai cấp tham gia thực hiện cách mạng.

B) Giai cấp lãnh đạo cách mạng.

C) Mục đích và nhiệm vụ mà cuộc cách mạng phải giải quyết.

D) Cả A), B), C).

**102. Lực lượng cách mạng xã hội bao gồm những giai - tầng (NGT) nào?**

A) NGT không lãnh đạo cách mạng.

B) NGT lãnh đạo cách mạng.

C) NGT có lợi ích ít nhiều gắn bó với cách mạng.

D) NGT có lợi ích gắn bó lâu dài với cách mạng.

**103. Động lực cách mạng xã hội bao gồm những giai - tầng (NGT) nào?**

A) NGT không lãnh đạo cách mạng.

B) NGT lãnh đạo cách mạng.

C) NGT có lợi ích ít nhiều gắn bó với cách mạng.

D) NGT có lợi ích gắn bó lâu dài với cách mạng.

**104. Giai cấp (GC) nào có thể trở thành GC lãnh đạo cách mạng xã hội?**

A) GC có mâu thuẫn với giai cấp thống trị và có những lãnh tụ kiệt xuất.

B) GC đại biểu cho phương thức sản xuất mới.

C) GC có mâu thuẫn gay gắt với giai cấp thống trị.

D) GC cấp vô sản.

**105. Cách mạng xã hội chỉ có thể giành thắng lợi khi nào?**

- A) Khi có lãnh tụ kiệt xuất lãnh đạo.
- B) Khi tình thế và thời cơ cách mạng xuất hiện đầy đủ.
- C) Khi xuất hiện điều kiện khách quan và sự chín muồi của nhân tố chủ quan.
- D) Khi nhân tố chủ quan chín muồi, lãnh tụ kiệt xuất xuất hiện.

**106. Điều gì sau đây không phải là yếu tố của tình thế cách mạng?**

- A) Giai cấp thống trị bị suy yếu nghiêm trọng.
- B) Sự xuất hiện và lớn mạnh của chính đảng lãnh đạo cách mạng.
- C) Tính tích cực của quần chúng được nâng cao.
- D) Quần chúng bị áp bức khốn khổ hơn mức bình thường.

**107. Điều gì sau đây không thuộc về nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội?**

- A) Chính đảng của giai cấp cách mạng lớn mạnh nhanh chóng.
- B) Giai cấp cách mạng kiên quyết làm cách mạng.
- C) Trình độ tổ chức của giai cấp cách mạng nâng cao.
- D) Quần chúng bị bóc lột nặng nề hơn mức bình thường.

**108. Muốn cách mạng (CM) xã hội thắng lợi không thể không dùng bạo lực CM. Điều này đúng hay sai?**

- A) Đúng, đối với các cuộc CM xã hội trước CM vô sản.
- B) Đúng, đối với CM vô sản.
- C) Đúng, đối với mọi cuộc CM xã hội.
- D) Sai, đối với mọi cuộc CM xã hội.

**109. Cách mạng xã hội không bao giờ giành thắng lợi bằng con đường hòa bình. Điều này đúng hay sai?**

- A) Đúng, đối với các cuộc CM xã hội trước CM vô sản.
- B) Đúng, đối với CM vô sản.
- C) Đúng, đối với mọi cuộc CM xã hội.
- D) Sai, đối với mọi cuộc CM xã hội.

**110. “Trong thời đại ngày nay, khi chủ nghĩa tư bản đã có những điều chỉnh quan hệ sản xuất, đời sống của người lao động được cải thiện, do đó cách mạng vô sản không còn cần thiết nữa”. Điều này đúng hay sai?**

- A) Đúng, đối với các nước TBCN phát triển.

B) Sai.

C) Đúng.

D) Sai, đối với các nước TBCN đang phát triển.

**111. Yếu tố nào không thuộc về tồn tại xã hội?**

A) Phương thức sản xuất ra của cải vật chất, con người và các quan hệ xã hội.

B) Truyền thống văn hóa tốt đẹp của con người.

C) Các quan hệ xã hội như quan hệ gia đình, giai cấp, dân tộc.

D) Môi trường sống của con người.

**112. Yếu tố nào không thuộc về ý thức xã hội?**

A) Quan điểm, tư tưởng của con người.

B) Truyền thống văn hóa của một dân tộc.

C) Môi trường sống của con người.

D) Tình cảm, tâm trạng của các giai - tầng.

**113. Ý thức xã hội có thể phân chia thành những cấp độ nào?**

A) Ý thức nhân loại, ý thức dân tộc và ý thức giai cấp.

B) Ý thức chung và ý thức riêng.

C) Ý thức thông thường và ý thức lý luận.

D) Ý thức cá nhân và ý thức tập thể.

**114. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng là hai . . .”**

A) mặt đối lập tạo thành toàn bộ ý thức xã hội.

B) cấp độ của ý thức xã hội mang tính giai cấp rõ rệt.

C) hình thái của ý thức xã hội có liên hệ mật thiết với nhau.

D) A), B), C) đều sai.

**115. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức thông thường bao gồm tất cả . . .”**

A) tư tưởng, quan điểm, tình cảm, thói quen, . . . của con người trong xã hội.

B) tư tưởng, quan điểm được hình thành thông qua quá trình khái quát hóa, hệ thống hóa.

C) tư tưởng, quan điểm chỉ đạo hoạt động thực tiễn thường ngày của con người.

D) A), B), C) đều sai

**116. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức lý luận bao gồm tất cả . . .”**

A) tư tưởng, quan điểm... của con người trong xã hội.

B) tư tưởng, quan điểm được hình thành thông qua quá trình khái quát hóa, hệ thống hóa.

C) tư tưởng, quan điểm đang chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người.

D) A), B), C) đều đúng.

**117. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tâm lý xã hội bao gồm tất cả . . .”**

A) quan điểm, tư tưởng hình thành thông qua quá trình khái quát hóa, hệ thống hóa.

B) tình cảm, ước muốn, thói quen, tập quán... của con người được hình thành trực tiếp từ đời sống hàng ngày của họ.

C) quan niệm hình thành thông qua quá trình tổng kết, khái quát các kinh nghiệm.

D) quan niệm, tư tưởng của xã hội.

**118. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Hệ tư tưởng là hệ thống các tư tưởng . . .”**

A) được hình thành thông qua quá trình tổng kết, khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn.

B) được hình thành tự phát dưới ảnh hưởng của điều kiện sống.

C) của một xã hội nào đó nhất định.

D) A), B), C) đều đúng.

**119. Ưu thế của ý thức thông thường (YTTT) so với ý thức lý luận (YTLL) là gì?**

A) YTTT phản ánh hiện thực đầy đủ hơn YTLL.

B) YTTT phản ánh hiện thực sâu sắc hơn YTLL.

C) YTTT phản ánh hiện thực cao hơn YTLL.

D) YTTT phản ánh hiện thực sinh động hơn YTLL.

**120. Ưu thế của ý thức lý luận (YTLL) so với ý thức thông thường (YTTT) là gì?**

A) YTLL phản ánh hiện thực sâu sắc hơn YTTT.

B) YTLL phản ánh hiện thực đầy đủ hơn YTTT.

C) YTLL phản ánh hiện thực sinh động hơn YTTT.

D) YTLL phản ánh hiện thực trực tiếp hơn YTTT.

**121. Cơ sở nào tạo nên sự khác nhau trong ý thức của các giai cấp (GC) khác nhau trong xã hội?**

- A) Quan điểm của mỗi GC khác nhau.
- B) Chính đảng của mỗi GC khác nhau.
- C) Phương thức sinh hoạt vật chất của mỗi GC khác nhau.
- D) Địa vị xã hội của mỗi GC khác nhau.

**122. Tính giai cấp của ý thức xã hội thể hiện rõ nhất ở đâu?**

- A) Ở tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.
- B) Ở ý thức lý luận.
- C) Ở hệ tư tưởng.
- D) Ở tâm lý xã hội.

**123. Ý thức thống trị trong một xã hội có giai cấp là ý thức của giai cấp (GC) nào?**

- A) GC thống trị có lợi ích phù hợp với lợi ích xã hội.
- B) GC cơ bản.
- C) GC chiếm số đông trong xã hội.
- D) GC thống trị.

**124. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào đúng?**

- A) Giai cấp nào nắm giữ tư liệu sản xuất vật chất thì giai cấp đó cũng nắm giữ tư liệu sản xuất tinh thần.
- B) Giai cấp nào chi phối tư liệu tinh thần thì giai cấp đó cũng chi phối tư liệu sản xuất vật chất.
- C) Giai cấp nào đông nhất trong xã hội thì giai cấp đó chi phối đời sống tinh thần của xã hội.
- D) Giai cấp nào nắm chính quyền thì giai cấp đó phải nắm tư liệu sản xuất vật chất.

**125. “Trong xã hội, chỉ có giai cấp bị trị chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng của giai cấp thống trị, chứ không ngược lại”. Phát biểu này đúng hay sai?**

- A) Tùy theo xã hội đó là xã hội nào, đang tồn tại trong giai đoạn nào.
- B) Chỉ đúng với xã hội tư bản.
- C) Sai.
- D) Đúng.

**126. Ý thức (YT) cá nhân là gì?**

- A) YT mang đặc điểm riêng của cá nhân, không mang tính giai cấp.

B) YT đồng nhất với YT xã hội.

C) YT vừa biểu hiện của YT xã hội (giai cấp, dân tộc) vừa mang đặc điểm riêng của cá nhân.

D) YT đồng nhất với YT giai cấp và YT dân tộc.

**127. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào đúng?**

A) Tồn tại xã hội và ý thức xã hội đều bị chi phối bởi Thượng đế.

B) Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.

C) Tồn tại xã hội và ý thức xã hội không ảnh hưởng gì đến nhau.

D) A), B), C) đều sai.

**128. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sai?**

A) Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối.

B) Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.

C) Ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội.

D) Không phải bất cứ tư tưởng, quan niệm lý luận nào cũng phản ánh rõ ràng và trực tiếp những quan hệ kinh tế của thời đại.

**129. Điều gì không phải là nguyên nhân làm cho ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội?**

A) Sức mạnh của thói quen, truyền thống, tập quán và tính bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội.

B) Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển của mình.

C) Những tư tưởng cũ thường được các lực lượng xã hội phản động lưu giữ và truyền bá.

D) Tồn tại xã hội dưới tác động của hoạt động thực tiễn thường biến đổi nhanh làm cho ý thức xã hội không kịp phản ánh.

**130. Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội là lý do dùng để giải thích cho tính chất gì của ý thức xã hội?**

A) Tính độc lập tương đối.

B) Tính lạc hậu.

C) Tính vượt trước.

D) Tính kế thừa.

**131. Khả năng dự báo khoa học là biểu hiện tính chất gì của ý thức xã hội?**

A) Tính giai cấp.

B) Tính kế thừa.

C) Tính độc lập tương đối.

D) Tính vượt trước.

**132. “Sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v. đều dựa vào sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế”. Điều này thể hiện quan điểm nào?**

A) Duy vật lịch sử.

B) Duy kinh tế.

C) Duy tâm chủ quan.

D) Vừa duy kinh tế (về đầu) vừa duy tâm chủ quan (về sau).

**133. Hệ tư tưởng chính trị thống trị trong xã hội có giai cấp là sự phản ánh tập trung lợi ích của cộng đồng nào?**

A) Quốc gia – dân tộc.

B) Giai cấp chiếm đa số.

C) Giai cấp thống trị.

D) A), B), C) đều đúng.

**134. Đường lối chính trị của chính đảng của giai cấp thống trị (GCTT) là sự biểu hiện cụ thể điều gì?**

A) Hệ tư tưởng chính trị chung của các giai cấp trong xã hội.

B) Những tư tưởng tiến bộ của GCTT.

C) Hệ tư tưởng chính trị của GCTT.

D) Những tư tưởng tiến bộ của GCTT và của toàn dân tộc.

**135. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào đúng?**

A) Hệ tư tưởng chính trị (HTTCT) luôn luôn là hệ tư tưởng của số đông.

B) HTTCT trực tiếp tác động đến cơ sở kinh tế và thay đổi cơ sở kinh tế.

C) HTTCT luôn luôn là hệ tư tưởng tiến bộ.

D) HTTCT tác động đến xã hội thông qua nhà nước.

**136. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức pháp quyền là toàn bộ các tư tưởng, quan điểm của một giai cấp về bản chất và vai trò của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân, về ... con người trong xã hội”.**

A) tính hợp pháp hay không hợp pháp của hành vi

B) tính thiện hay ác của hành vi

C) vai trò, trách nhiệm của

D) bổn phận và chức trách của

**137. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào sai?**

A) Ý thức đạo đức (YTĐĐ) là quan niệm về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử giữa cá nhân và xã hội, cá nhân với cá nhân trong xã hội.

B) YTĐĐ là quan niệm về thiện, ác, lương tâm, danh dự, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng.

C) YTĐĐ là những nguyên tắc, chuẩn mực được nhà nước quy định nhằm điều chỉnh hành vi của công dân.

D) YTĐĐ dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội và lương tâm cá nhân.

**138. Nét khác nhau cơ bản nhất của lý luận khoa học (LLKH) so với lý luận tôn giáo (LLTG) là gì?**

A) LLKH tham gia vào quá trình cải đổi mạnh mẽ tồn tại xã hội, còn LLTG thường ra sức duy trì tồn tại xã hội.

B) LLKH phản ánh thế giới một cách chân thực bằng những cái logic trừu tượng, còn LLTG phản ánh thế giới một cách hoang đường dựa trên đức tin mù quáng cụ thể.

C) LLKH bắt nguồn từ nhu cầu thực tiễn xã hội, còn LLTG xuất phát từ tâm lý yếu đuối và nhận thức sai lệch của con người.

D) LLKH là sản phẩm tinh thần của một số ít những người thông minh, còn LLTG là sản phẩm tinh thần của số đông những người ít học trong xã hội.

**139. Nghệ thuật (NT) có vị trí như thế nào trong ý thức thẩm mỹ (YTTM)?**

A) NT là một hình thức cơ bản của YTTM.

B) NT là hình thức biểu hiện cao nhất của YTTM.

C) NT là hình thức biểu hiện của YTTM.

D) NT là bản chất của YTTM.

**140. Bổ sung để được một câu sai theo quan điểm triết học mácxít: "Tôn giáo bắt nguồn từ..."**

A) sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong xã hội có áp bức giai cấp.

B) bản chất yếu đuối của con người.

C) những bất công trong xã hội.

D) sự bất lực và sợ hãi của con người trước sức mạnh của tự nhiên.

**141. Trong tư tưởng truyền thống Việt Nam, vấn đề nào được quan tâm nhiều hơn cả?**

A) Vấn đề bản chất con người.

B) Vấn đề đạo lý làm người.

C) Vấn đề xác định bản chất của tồn tại.



D) Vấn đề tìm hiểu quan hệ giữa linh hồn và thể xác.

**142. Những giá trị phổ biến nhất của ý thức đạo đức mang tính gì?**

A) Tính giai cấp.

B) Tính thời đại.

C) Tính dân tộc.

D) Tính nhân loại.

**143. Điều kiện cơ bản để ý thức xã hội có thể tác động đến tồn tại xã hội là gì?**

A) Hoạt động thực tiễn của con người.

B) Ý thức xã hội phải có tính vượt trước.

C) Chuẩn bị đầy đủ những điều kiện vật chất.

D) Ý thức xã hội phù hợp với tồn tại xã hội.

**144. Theo quan điểm triết học mácxít, điều nào sau đây đúng?**

A) Ý thức cá nhân là phương thức tồn tại và biểu hiện của ý thức xã hội.

B) Tổng số ý thức cá nhân bằng ý thức xã hội.

C) Ý thức cá nhân độc lập với ý thức xã hội.

D) Ý thức cá nhân quyết định ý thức xã hội.

**145. Ý thức lý luận ra đời từ đâu?**

A) Từ sự phát triển cao của ý thức xã hội thông thường.

B) Từ sản phẩm tư duy của các nhà khoa học.

C) Từ sự khái quát, tổng kết của ý thức xã hội thông thường của các nhà lý luận.

D) Từ thực tế xã hội.

**146. Theo quan điểm triết học mácxít, đặc trưng cơ bản nhất của ý thức chính trị là gì?**

A) Thái độ đối với đấu tranh giai cấp.

B) Thể hiện lợi ích giai cấp một cách trực tiếp.

C) Thể hiện quan điểm về quyền lực.

D) Thái độ chính trị của các đảng phái, tổ chức chính trị.

**147. Tâm lý xã hội phản ánh điều gì?**

- A) Đời sống xã hội một cách khái quát và gián tiếp.
- B) Điều kiện sinh sống hàng ngày của một cộng đồng người một cách cụ thể và trực tiếp.
- C) Bản chất của tồn tại xã hội.
- D) Tình cảm, tâm trạng, thói quen của một cộng đồng người.

**148. Điều kiện cơ bản để ý thức xã hội có thể tác động trở lại tồn tại xã hội là gì?**

- A) Có sự phù hợp giữa ý thức xã hội và tồn tại xã hội.
- B) Thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
- C) Có điều kiện vật chất bảo đảm.
- D) Ý thức xã hội phải phản ánh "vượt trước" tồn tại xã hội.

**149. Hãy điền từ thích hợp để làm rõ bản chất của tôn giáo: "tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh . . (1) . . vào đầu óc của con người, của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó các lực lượng của . . (2) . . đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế".**

- A) 1 - dưới hình thức nghệ thuật, 2 - quần chúng
- B) 1 - khoa học, 2 - giai cấp
- C) 1- hư ảo , 2 - trần thế
- D) 1 - chân thực, 2 - không có thực

**150. Chức năng chính của tôn giáo là gì?**

- A) Đền bù một cách hư ảo cái con người còn thiếu trong đời sống hiện thực.
- B) Hướng con người đến cuộc tốt đẹp hơn.
- C) Giáo dục đạo đức chân chính cho con người.
- D) Giải phóng con người khỏi nỗi đau trong đời sống hiện thực.

**151. Chủ trương của Đảng ta đối với hoạt động với tôn giáo là gì?**

- A) Cấm mọi hình thức sinh hoạt tôn giáo.
- B) Phân biệt đối xử giữa người có tín ngưỡng và người không có tín ngưỡng.
- C) Nhanh chóng thủ tiêu tôn giáo.
- D) Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng.

**152. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Ý thức thẩm mỹ . . ."**

- A) phản ánh hiện thực trong quan hệ với nhu cầu thường thức và sáng tạo cái đẹp.

- B) là nhu cầu của đời sống con người.
- C) là kết quả phản ánh hiện thực khách quan.
- D) nâng cao tính người cho con người.

**153. Bổ sung để được một câu sai theo quan điểm triết học mácxít: “Nghệ thuật . . .”**

- A) có tính nhân loại.
- B) có tính dân tộc.
- C) chỉ quan tâm đến cái đẹp của hiện thực, vì vậy nó không mang tính giai cấp.
- D) luôn bị chi phối bởi thế giới quan, vì vậy nó không thể không mang tính giai cấp.

**154. Bổ sung để được một câu sai theo quan điểm triết học mácxít: “Ý thức đạo đức . . .”**

- A) bao gồm tình cảm, tri thức và lý tưởng đạo đức.
- B) hoàn toàn tách khỏi khoa học, nó đơn thuần chỉ là cảm xúc chủ quan của con người.
- C) có tính nhân loại.
- D) có tính giai cấp.

**155. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tâm lý xã hội . . .”**

- A) và hệ tư tưởng luôn kìm hãm nhau phát triển.
- B) tăng yếu tố trí tuệ cho hệ tư tưởng, hệ tư tưởng tăng yếu tố thực tiễn cho tâm lý xã hội
- C) giúp hệ tư tưởng bớt sơ cứng, hệ tư tưởng tăng cường yếu tố trí tuệ cho tâm lý xã hội.
- D) và hệ tư tưởng luôn thúc đẩy nhau phát triển.

**156. “Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” là sự biểu hiện cụ thể của yếu tố nào của ý thức xã hội?**

- A) Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.
- B) Tâm lý xã hội.
- C) Ý thức lý luận.
- D) Hệ tư tưởng.

**157. Điều nào sau đây là sự biểu hiện của hệ tư tưởng?**

- A) "Chín bỏ làm mười".
- B) "Có con thì gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng mang sang".
- C) "Trâu ta ăn cỏ đồng ta".

D) "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử".

**158. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Tính kế thừa của ý thức xã hội cho phép chúng ta có thể giải thích vì sao . . ."**

A) các hình thái ý thức xã hội có sự tác động qua lại.

B) ý thức xã hội lại có tính giai cấp.

C) một nước có trình độ phát triển còn kém về kinh tế song những tư tưởng lại ở trình độ phát triển cao.

D) ý thức của xã hội lại thường lạc hậu so với tồn tại xã hội.

**159. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Để xây dựng nền văn hóa mới cần phải xóa bỏ tất cả những sản phẩm văn hóa, tư tưởng, quan điểm được tạo ra từ xã hội cũ. Đó là chủ trương . . ."**

A) phù hợp với quan điểm mácxít về sự phát triển.

B) không phù hợp với quan điểm mácxít về sự phát triển.

C) có giá trị to lớn đối với quá trình xây dựng nền văn hóa cách mạng.

D) được Đảng ta phát huy trong cách mạng Việt Nam.

**160. Điều nào tương đương với luận điểm: "Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội"?**

A) Vật chất quyết định ý thức.

B) Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất.

C) Đời sống vật chất quy định đời sống tinh thần của xã hội.

D) Quan hệ sản xuất quy định các quan hệ tinh thần của xã hội.

**161. Theo quan điểm triết học mácxít, luận điểm nào đúng?**

A) Tính tham lam của con người là nguồn gốc làm xuất hiện chế độ tư hữu, bóc lột.

B) Tư tưởng tư hữu, bóc lột nảy sinh làm xuất hiện chế độ tư hữu.

C) Chế độ tư hữu là nguyên nhân làm nảy sinh tư tưởng tư hữu, bóc lột.

D) Chế độ người bóc lột người là nguyên nhân xuất hiện của chế độ tư hữu.

**162. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: "Sự suy tàn của chế độ cộng sản nguyên thủy dựa trên chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất làm xuất hiện chế độ chiếm hữu nô lệ dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất là một bước . . ."**

A) lạc đường trong lịch sử

B) lùi của lịch sử

C) không lùi song cũng không tiến của lịch sử

D) tiến của lịch sử

**163. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Sự xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản thay cho quan hệ sản xuất phong kiến là một bước tiến của lịch sử. Vì vậy, . . .”**

A) ý thức của giai cấp tư sản là ý thức tiên tiến của thời đại ngày nay.

B) ý thức của giai cấp tư sản là ý thức tiên tiến của thời đại đó.

C) hệ tư tưởng tư sản dựa trên cơ sở kinh tế đó cũng là biểu hiện của tư tưởng tiến tiến trong thời đại ngày nay.

D) mọi học thuyết tư sản là học thuyết tiến bộ nhất của mọi thời đại.

**164. Quan niệm nào coi con người không chỉ bị chi phối bởi các quy luật tâm lý – ý thức, quy luật xã hội, mà còn bị chi phối bởi các quy luật sinh học?**

A) Duy tâm.

B) Siêu hình.

C) Mácxít.

D) Duy sinh vật (chủ nghĩa Darwin xã hội).

**165. C.Mác viết: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”. Điều này có nghĩa gì?**

A) C.Mác bác bỏ mặt tự nhiên, sinh học trong đời sống con người.

B) C.Mác nhấn mạnh bản chất xã hội của con người.

C) C.Mác nhấn mạnh bản chất của con người mang tính trừu tượng.

D) Cả A), B) và C).

**166. Con người sẽ bộc lộ được bản chất xã hội của mình khi nào?**

A) Khi tồn tại trong các quan hệ xã hội.

B) Khi thoát ly khỏi điều kiện lịch sử nhất định.

C) Khi tồn tại trong các quan hệ của tự nhiên.

D) A), B), C) đều sai.

**167. Theo quan niệm triết học mácxít, con người là gì?**

A) Là sản phẩm của lịch sử.

B) Là chủ thể của lịch sử.

C) Vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của lịch sử.

D) Vừa là sản phẩm vừa là chủ thể của tự nhiên.

**168. Quan điểm coi “con người là chủ thể của lịch sử” được hiểu như thế nào?**

A) Con người là trung tâm của vũ trụ.

B) Con người là ông chủ, các loài sinh vật khác là nô lệ.

C) Con người nắm vững và vận dụng sáng tạo các quy luật khách quan tác động vào tự nhiên, xã hội thúc đẩy nó phát triển phù hợp với nhu cầu của mình.

D) Con người có thể điều khiển lịch sử phát triển theo ý muốn tốt đẹp của riêng mình.

**169. Quan điểm coi “con người là sản phẩm của lịch sử” được hiểu như thế nào?**

A) Con người cũng như động vật đều là sản phẩm của lịch sử tự nhiên, vì thế con người và động vật là như nhau.

B) Bản chất của con người đã được quy định bởi các quan hệ ở mỗi thời điểm nhất định, do đó nó không thay đổi.

C) Con người không thể làm chủ vận mạng của mình mà hoàn toàn lệ thuộc vào tính quy định của lịch sử.

D) Bản chất của con người cũng luôn thay đổi là do sự thay đổi của những mối quan hệ và điều kiện lịch sử cụ thể quy định.

**170. Quan niệm truyền thống “ở bầu thì tròn, ở ống thì dài” là nhằm khẳng định điều gì?**

A) Hình dạng của các loài sinh vật phụ thuộc vào nơi nó ở.

B) Vai trò của các quan hệ xã hội đối với việc hình thành bản chất mỗi người.

C) Vai trò chủ thể của con người trong lịch sử.

D) Quy luật sinh học là quy luật duy nhất chi phối vạn vật trong vũ trụ.

**171. Theo quan điểmmácxít, quan niệm nào sau đây đúng?**

A) Cá nhân và con người là hai khái niệm đồng nhất.

B) Con người đã trở thành một cá nhân ngay từ khi mới được sinh ra.

C) Cá nhân và nhân cách là hai khái niệm đồng nhất.

D) A), B), C) đều sai.

**172. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Cá nhân là một phần tử . . .”**

A) hoàn toàn giống các phần tử khác trong cộng đồng xã hội.

B) đơn nhất trong cộng đồng xã hội.

C) hoàn toàn khác các phần tử khác trong cộng đồng xã hội.

D) tách biệt khỏi cộng đồng xã hội.

**173. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Nhân cách là toàn bộ năng lực và phẩm chất về mặt . . . của mỗi cá nhân hợp lại tạo thành chính thể, đóng vai trò chủ thể tự ý thức”**

- A) xã hội, sinh học, tâm lý – ý thức
- B) tâm lý
- C) sinh lý
- D) xã hội

**174. Khi nói, nhân cách (NC) là “cái tôi” điều này có nghĩa là gì?**

- A) NC là sự biểu hiện chủ nghĩa cá nhân.
- B) NC là sự biểu hiện bản sắc riêng của mỗi cá nhân so với các cá nhân khác.
- C) NC chỉ bao gồm những phẩm chất riêng biệt của mỗi cá nhân xung đột với những phẩm chất của cá nhân khác.
- D) A), B), C) đều sai.

**175. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Tập thể là . . .”**

- A) tập hợp của nhiều cá nhân với nhiều nhu cầu, mục đích khác nhau.
- B) tập hợp nhiều con người có chung hoàn cảnh lại với nhau.
- C) hình thức liên kết các cá nhân lại thành từng nhóm xã hội, nhằm thoả mãn một nhu cầu, đáp ứng một lợi ích chung nào đó.
- D) A), B), C) đều đúng.

**176. Do điều gì mà các cá nhân không hòa tan với nhau trong tập thể?**

- A) Do có nhu cầu khác nhau.
- B) Do có lợi ích và mục đích khác nhau.
- C) Do có nhân cách khác nhau.
- D) Do có hoàn cảnh khác nhau.

**177. Bổ sung để được một câu đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Xét về thực chất, mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân và tập thể là quan hệ . . .”**

- A) lợi ích
- B) mang tính cưỡng bức cá nhân phải phục tùng tập thể
- C) nhân cách
- D) lợi ích và nhân cách.

**178. Trong quan hệ bình thường giữa cá nhân và tập thể xảy ra điều gì?**

- A) Mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể.
- B) Không có mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể.
- C) Cá nhân phải hy sinh quyền lợi của mình cho tập thể.
- D) Tập thể phải thoả mãn đầy đủ mọi nhu cầu, đáp ứng đầy đủ mọi lợi ích cho từng cá nhân.

**179. Quần chúng nhân dân là ai?**

- A) Là những người sản xuất ra của cải vật chất, những bộ phận dân cư chống lại giai cấp thống trị, những bộ phận thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.
- B) Chỉ những người thuộc giai cấp bị trị.
- C) Tất cả các giai cấp, tầng lớp trong một xã hội.
- D) Chỉ những bộ phận nghèo khổ, thất học trong xã hội.

**180. Bổ sung để được một định nghĩa đúng: “Lãnh tụ là . . .”**

- A) người giàu nhất, có tài năng và đạo đức nhất trong giai cấp bị trị.
- B) người nghèo nhất, cách mạng nhất trong giai cấp bị trị.
- C) cá nhân năng lực và phẩm chất kiệt xuất về một lĩnh vực hoạt động nhất định.
- D) cá nhân kiệt xuất do phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân tạo ra.

**181. Bổ sung để được một định nghĩa đúng theo quan điểm triết học mácxít: “Vĩ nhân là . . .”**

- A) người sinh ra vốn có tư chất thông minh.
- B) cá nhân năng lực và phẩm chất kiệt xuất về một lĩnh vực hoạt động nhất định.
- C) cá nhân được tập thể bầu ra làm người lãnh đạo phong trào cách mạng.
- D) cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, biết hy sinh cho lợi ích của dân tộc, nhân loại.

**182. Theo quan điểm triết học mácxít, vai trò quyết định lịch sử thuộc về ai trong xã hội?**

- A) Các lãnh tụ, vĩ nhân kiệt xuất.
- B) Quần chúng nhân dân.
- C) Các giai cấp bị trị có tinh thần cách mạng triệt để nhất.
- D) Các chính đảng cách mạng, có sự ủng hộ đồng đảo của quần chúng nhân dân trong xã hội.

**183. Lực lượng cơ bản quyết định mọi sự biến đổi mang tính cách mạng xảy ra trong xã hội là ai?**

- A) Lãnh tụ và các chính đảng.



- B) Giai cấp thống trị và cách mạng.
- C) Quần chúng nhân dân.
- D) Các giai tầng tiến bộ.

**184. Nhân tố có vai trò quyết định trong việc sáng tạo ra các giá trị tinh thần của xã hội là ai?**

- A) Những nhà khoa học và những nghệ sĩ có tài năng.
- B) Sự ra đời của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- C) Sự giải phóng con người ra khỏi mọi sự tăm tối, dốt nát
- D) Quần chúng nhân dân.

**185. Vai trò của lãnh tụ đối với sự phát triển xã hội thể hiện như thế nào?**

- A) Không tác động gì đến sự tiến bộ xã hội.
- B) Thúc đẩy hay kìm hãm sự tiến bộ xã hội.
- C) Quyết định sự tiến bộ xã hội.
- D) Luôn thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.

**186. Mối quan hệ biện chứng giữa quần chúng (QC) nhân dân và lãnh tụ (LT) thể hiện như thế nào?**

- A) Phong trào của QC làm xuất hiện các LT; hoạt động của LT làm xuất hiện phong trào QC.
- B) LT tạo ra phong trào của QC; QC thúc đẩy phong trào do LT tạo ra.
- C) LT quyết định sự thắng lợi của phong trào QC; QC giúp LT thực hiện được mong muốn đề ra.
- D) LT xuất hiện từ phong trào cách mạng của QC, và là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của phong trào QC.

**187. Tuyệt đối hóa vai trò của cá nhân, lãnh tụ sẽ dẫn đến điều gì?**

- A) Tệ coi thường lãnh tụ, làm cho phong trào quần chúng không có sự đoàn kết, nhất trí.
- B) Tăng thêm sức mạnh cho phong trào cách mạng.
- C) Tệ sùng bái cá nhân, làm hạn chế tính năng động, sáng tạo của quần chúng.
- D) Nhận thức đúng về vai trò của lãnh tụ.

**188. Theo Ph.Ăngghen, vai trò quyết định của lao động đối với quá trình biến vượn người thành người là gì?**

- A) Tạo ra nhiều thức ăn hơn.
- B) Làm hoàn thiện bàn tay con người.
- C) Hình thành ngôn ngữ.

D) Làm cho não người phát triển hơn.

**190. Cái xã hội có vai trò gì đối với cái sinh vật trong bản chất con người?**

A) Phát triển và nâng cao tính sinh vật, làm hoàn thiện những đặc tính sinh vật trong con người.

B) Xã hội hóa cái sinh vật, làm cho cái sinh vật phù hợp với yêu cầu xã hội.

C) Không có vai trò gì.

D) Xã hội hóa cái sinh vật, làm mất đi cái sinh vật.

**191. Tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Đảng ta có cơ sở từ đâu?**

A) Từ truyền thống dân tộc đã xảy ra trong các phong trào đấu tranh của nhân dân từ xưa đến giờ.

B) Từ vai trò của to lớn của vĩ nhân, lãnh tụ trong lịch sử.

C) Từ vai trò của đảng lãnh đạo trong các phong trào cách mạng.

D) Từ vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử.

**192. Nhìn chúng, các quan niệm về con người trong triết học trước Mác đều hạn chế ở chỗ nào?**

A) Coi con người là một động vật có lý trí.

B) Coi con người là chủ thể của lịch sử.

C) Coi con người là động vật chính trị.

D) Tuyệt đối hóa một mặt nào đó của con người.

**193. Muốn nhận thức được bản chất của mỗi người thì chúng ta phải làm gì?**

A) Tìm hiểu những đặc tính di truyền của gia đình.

B) Tìm hiểu kết quả làm việc hàng ngày mà họ đạt được.

C) Tìm hiểu các quan hệ xã hội hiện thực mà họ chịu ảnh hưởng.

D) Tìm hiểu tướng mạo của con người đó.

**194. Quan niệm “Những người tí hí mắt lợn, trai thì trộm cướp gái buôn chồng người” có phù hợp với quan niệm triết học mácxít hay không?**

A) Phù hợp.

B) Không phù hợp.

C) Vừa phù hợp vừa không phù hợp.

D) Không thể xác định.

**195. Quan niệm “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên” coi yếu tố nào quyết định bản chất con người?**

- A) Yếu tố sinh học.
- B) Yếu tố xã hội.
- C) Yếu tố sinh học và xã hội.
- D) Không phải yếu tố sinh học và xã hội.

**196. Gen di truyền có vai trò như thế nào trong việc hình thành năng lực trí tuệ của con người?**

- A) Chỉ có tác động tạo tiền đề sinh học cho sự phát triển con người.
- B) Quyết định đến việc hình thành năng lực trí tuệ cho con người.
- C) Không tác động gì đến việc hình thành năng lực trí tuệ cho con người.
- D) Quyết định đến việc hình thành một số năng lực trí tuệ cho con người.

**197. Thuyết phân biệt chủng tộc là biểu hiện của quan niệm gì?**

- A) Coi yếu tố sinh học mang tính quyết định năng lực của con người.
- B) Coi yếu tố xã hội mang tính quyết định năng lực của con người.
- C) Khẳng định bản chất con người là sự thống nhất giữa cái sinh học và xã hội.
- D) Đề cao truyền thống của mỗi cộng đồng người khác nhau.

**198. Bộ phận nào sau đây là hạt nhân cơ bản nhất của quần chúng nhân dân?**

- A) Các giai cấp, tầng lớp thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.
- B) Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội.
- C) Những người chống lại giai cấp thống trị phản động.
- D) Những người nghèo khổ, bị áp bức.

**199. Quan điểm triết học mácxít coi cá nhân là sản phẩm của xã hội, được hiểu theo nghĩa nào?**

- A) Mỗi cá nhân ra đời, tồn tại trong những mối quan hệ xã hội nhất định.
- B) Xã hội là môi trường, điều kiện, phương tiện để hình thành và phát triển cá nhân.
- C) Xã hội quy định nhu cầu, phương hướng phát triển của cá nhân.
- D) Cá nhân là một con người luôn sống trong xã hội.

**200. Cái gì quy định hành vi lịch sử đầu tiên và cũng là động lực thúc đẩy con người hoạt động trong suốt lịch sử của mình?**

A) Mục tiêu lý tưởng cao đẹp.

C) Nhu cầu và lợi ích.

B) Khát vọng làm giàu về kinh tế và tranh đoạt quyền lực về chính trị.

D) Yêu nhau.